



## Mục lục

---

### SỰ KIỆN

---

4 Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trả lời phỏng vấn nhân dịp năm mới 2022

---

10 NGUYỄN XUÂN THẮNG:

Những thành tựu to lớn và kinh nghiệm lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội

---

### NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

---

18 TẠ NGỌC TẤN:

Đảng Cộng sản Việt Nam - nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam

---

32 PHẠM VĂN LINH:

Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

---

---

**47 NGUYỄN VĂN THÀNH:**

**Những vấn đề lý luận - thực tiễn mới về phát triển quốc phòng, an ninh, đối ngoại**

---

**59 NGUYỄN VĂN GIANG: Những vấn đề lý luận - thực tiễn mới về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị**

---

**THÔNG TIN - TƯ LIỆU**

---

**70 Hội thảo lý luận lần thứ 16 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc**

---



*Chúc mừng năm mới*

*Xuân Nhâm Dần  
2022*

**NGUYỄN XUÂN PHÚC**  
Chủ tịch  
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam





# TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG TRẢ LỜI PHÒNG VẤN NHÂN DỊP NĂM MỚI 2022

Nhân dịp năm mới 2022, hướng tới kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh (3-2-1930 - 3-2-2022), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã dành thời gian trả lời phỏng vấn của Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN). Sau đây là nội dung cuộc phỏng vấn:



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng \_ Ảnh: TL*

❖ **Phóng viên:** *Thưa Tổng Bí thư, tiếp theo thành công của Đại hội, việc nghiên cứu, học tập quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng là công việc hết sức cần thiết. Vậy trong năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, công việc đó được triển khai như thế nào?*

★ **Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng:** Đại hội XIII của Đảng đã hội tụ uy tín của Đảng, tầm nhìn và khát vọng của dân tộc, niềm tin của nhân dân, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới. Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển đất nước cho 5 - 10 năm tới và đến năm 2045 - kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nhưng không phải Đại hội bế mạc là coi như xong. Đây mới chỉ là bước mở đầu, có biến Nghị quyết thành hiện thực sinh động hay không, có làm ra của cải vật chất, mang lại giàu có cho đất nước và hạnh phúc cho nhân dân hay không, đó mới là thành công thực tế của Đại hội. Cho nên, việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển

khai thực hiện Nghị quyết Đại hội là công việc hết sức hệ trọng, phải được thực hiện rất nghiêm túc, quyết liệt, bài bản.

Ngay trong năm đầu tiên của nhiệm kỳ, Quốc hội khóa XV đã tổ chức 2 kỳ họp; Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ngành Nội chính, Văn hóa, xây dựng Đảng, Đối ngoại đã lần lượt tổ chức hội nghị toàn quốc để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Tất cả các hội nghị đều được chuẩn bị rất công phu, nghiêm túc, bài bản, thể hiện phương thức, cách làm mới, khoa học, có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết nhất trí, quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng theo đúng tinh thần “tiền hô hậu ủng”, “nhất hô bá ứng”, “trên dưới đồng lòng” và “đọc ngang thông suốt”.

Tiếp sau các hội nghị này, các cấp ủy và tổ chức đảng các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong toàn hệ thống chính trị cần khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, ngành, cơ

quan, đơn vị mình; phải làm hết sức thiết thực, tránh hời hợt, hình thức.

Mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đặc biệt là người đứng đầu phải gương mẫu, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tạo sự thống nhất cao trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng sớm đi vào cuộc sống, hướng tới mục tiêu xây dựng Tổ quốc ta ngày càng cường thịnh, Nhân dân ta ngày càng hạnh phúc; Đất nước ta ngày càng phát triển, phồn vinh.

❖ **Phóng viên:** *Thưa Tổng Bí thư, chúng ta đã từng bàn nhiều, làm nhiều về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đây là công việc vô cùng khó khăn, phức tạp, không thể chỉ làm trong một sớm một chiều, mà phải tiến hành một cách căn cơ, bài bản. Xin Tổng Bí thư cho biết, bước vào nhiệm kỳ Đại hội XIII, công việc này tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện như thế nào?*

★ **Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng:** Nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng là một yêu cầu quan trọng gắn liền với sự phát triển của Đảng, của dân tộc. Nhất là từ khi bước vào công cuộc Đổi mới năm 1986, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn

Đảng, như: Hội nghị Trung ương 3 (khóa VII); Hội nghị Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII)...

Trong 3 nhiệm kỳ trở lại đây (khóa XI, XII, XIII), các Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng đều bàn và ban hành những nghị quyết, kết luận hết sức quan trọng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; lần sau sâu sắc, toàn diện và cụ thể, rõ ràng hơn so với lần trước, đã tạo sự chuyển biến tích cực, rõ rệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, được nhân dân tin tưởng, đồng tình, ủng hộ, góp phần rất quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế của đất nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, cũng còn những tồn tại, hạn chế. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý nhận thức chưa đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí chiến đấu, đặc biệt là sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói không đi đôi với làm, thiếu tu dưỡng và rèn luyện,

dẫn đến suy thoái biến chất, vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước, đến mức phải xử lý kỷ luật, xử lý hình sự.

Trong khi đó, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đang đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ hết sức to lớn, nặng nề, đòi hỏi Đảng ta phải tiếp tục nâng cao hơn nữa bản lĩnh và trí tuệ, thực sự “là đạo đức là văn minh”, đủ sức lãnh đạo công cuộc xây dựng, phát triển đất nước nhanh và bền vững hơn. Chính vì vậy, quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, trên cơ sở kế thừa, bổ sung, phát triển nhiều nội dung quan trọng của các Nghị quyết Trung ương trước đây, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII đã được ban hành nhằm đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Điểm mới nổi bật của Kết luận Trung ương 4 lần này là thực hiện đồng bộ giữa xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị; giữa xây dựng đạo đức cách mạng và chống chủ nghĩa cá nhân; không chỉ ngăn chặn, mà từng bước đẩy lùi, xử lý nghiêm những hành vi tham nhũng, tiêu cực, những biểu hiện suy thoái, biến chất trong cán bộ,

đảng viên. Kết luận Trung ương 4 lần này đã mở rộng phạm vi, không chỉ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, mà còn bao gồm cả xây dựng hệ thống chính trị; không chỉ đối với đảng viên và các cấp ủy, tổ chức đảng, mà còn mở rộng ra đối với cán bộ, công chức, viên chức, các cấp chính quyền, các cơ quan, đơn vị trong toàn hệ thống chính trị, nhất là ở các cơ quan thực thi pháp luật, những đối tượng có chức, có quyền, những nơi có nhiều đặc quyền, đặc lợi, kể cả các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, bổ sung, làm rõ hơn hệ thống những biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “tiêu cực” sát hợp với tình hình mới.

Cùng với Kết luận Trung ương 4 khóa XIII, Đảng ta đã bổ sung, hoàn thiện, ban hành nhiều văn bản quan trọng nhằm tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, như: Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quy định số 37-QĐ/TW về những điều đảng viên



*Cả nước tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 \_ Ảnh: TL*

không được làm, thay thế Quy định số 47-QĐ/TW trước đây; Quy định số 41-QĐ/TW về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ, đảng viên có sai phạm...

Đây là những quy định được ví như những “biệt dược” giúp chúng ta phòng, chống, ngăn ngừa và đặc trị các loại bệnh tật phát sinh trong cơ thể của Đảng và hệ thống chính trị, giúp cho cán bộ, đảng viên tăng cường sức đề kháng, không bị tha hóa, biến chất; đồng thời giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng...

❖ **Phóng viên:** Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, để đảm

bảo vừa phòng, chống dịch hiệu quả vừa phát triển kinh tế - xã hội, nỗ lực thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra, xin Tổng Bí thư cho biết, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có những chủ trương, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời như thế nào?

☆ **Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng:** Bộ Chính trị, Ban Bí thư thường xuyên theo dõi và chỉ đạo kịp thời với nhiều quyết định cụ thể. Tựu chung lại có 3 nhóm vấn đề chính: (1) Nhóm vấn đề về các giải pháp phòng, chống dịch. (2) Nhóm vấn đề về bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống nhân dân. (3)



Nhóm vấn đề về phục hồi phát triển kinh tế. Mặc dù chúng ta còn phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, song đến nay dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát; mọi mặt của đời sống xã hội và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội... đã dần thích ứng với điều kiện mới. Có được thành quả này phải khẳng định là các công việc chúng ta triển khai khá đồng bộ từ Trung ương Đảng đến Quốc hội, Chính phủ và điều quan trọng là các cấp, các ngành, các địa phương và nhân dân cả nước đã chung sức đồng lòng, triển khai đồng bộ các biện pháp mạnh mẽ, quyết liệt để kiểm soát, ngăn chặn đại dịch và bước đầu đã thu được những kết quả tích cực. Kinh tế vĩ mô ổn định; an sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được giữ vững; quan hệ đối ngoại tiếp tục được mở rộng trên các lĩnh vực; các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, Đại hội lần thứ XIII của Đảng, cuộc bầu cử Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026... diễn ra an toàn, thành công rất tốt đẹp.

Trong thời gian tới, dự báo tình hình sẽ còn diễn biến rất phức tạp, khó lường, đòi hỏi chúng ta phải chủ động

hơn nữa, quyết liệt hơn nữa trong lãnh đạo, chỉ đạo; tập trung cao nhất công sức, thời gian, ưu tiên mọi nguồn lực; linh hoạt, sáng tạo tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể phòng, chống dịch Covid-19 gắn với chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 - 2023.

Tôi tin tưởng rằng, cả nước góp sức, toàn Đảng, toàn dân đồng lòng, thống nhất ý chí và hành động, cùng với sự giúp đỡ chí tình của đồng bào ta ở nước ngoài và bạn bè quốc tế, nhất định chúng ta sẽ chiến thắng đại dịch Covid-19, góp phần xứng đáng vào sự nỗ lực chung của toàn nhân loại vì một thế giới an toàn, lành mạnh, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và thịnh vượng, xứng đáng với truyền thống anh hùng vẻ vang của Đất nước ta, Dân tộc ta!

Nhân dịp Xuân mới - Nhâm Dần, cũng là kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh (3/2/1930 - 3/2/2022), thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi thân ái gửi tới đồng bào, chiến sĩ cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài và bạn bè quốc tế lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công! ■

# NHỮNG THÀNH TỰU TO LỚN VÀ KINH NGHIỆM LỊCH SỬ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Phát biểu của đồng chí NGUYỄN XUÂN THẮNG, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Trưởng đoàn Đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam tại Hội thảo Lý luận lần thứ 16 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với Đảng Cộng sản Trung Quốc.

*Kính thưa các đồng chí!*

Thực hiện kế hoạch hợp tác trao đổi lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc, hôm nay Hội đồng Lý luận Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Ban Tuyên Truyền Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc tổ chức Hội thảo lý luận lần thứ 16 giữa hai Đảng với chủ đề: “*Những thành tựu to lớn và kinh nghiệm lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc trong quá trình lãnh đạo tìm tòi xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước*”.

Hội thảo là dịp để chúng ta cùng nhau làm rõ những thành tựu to lớn

và kinh nghiệm lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc trong quá trình lãnh đạo tìm tòi để ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước, chia sẻ kinh nghiệm, tăng cường hiểu biết, nâng tầm công tác lý luận, góp phần thắt chặt và thúc đẩy hơn nữa mối quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc.

Tôi xin nhiệt liệt chào mừng các đồng chí tham gia đoàn đại biểu hai Đảng chúng ta tham dự Hội thảo quan trọng và nhiều ý nghĩa này. Đặc biệt, tôi xin được gửi đến đồng chí Hoàng Khôn Minh cùng các đồng chí trong

đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc lời chào và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc các đồng chí Việt Nam, Trung Quốc mạnh khoẻ, hạnh phúc, an lành và nhiều thành công mới!

*Thưa các đồng chí!*

Ngay từ khi mới ra đời và trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán khẳng định: chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng, là khát vọng của dân tộc và nhân dân Việt Nam; đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam vì độc lập của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Hơn 90 năm qua, phát huy bản lĩnh, trí tuệ, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân kiên cường vượt qua những chặng đường đấu tranh với muôn vàn khó khăn, đầy gian khổ, hy sinh, thực hiện một sứ mệnh lịch sử chưa hề có tiền lệ: tiến hành đồng thời cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, lập nên những chiến công oanh liệt, những

thắng lợi vẻ vang và những thành tựu phát triển to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Đó là thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 “long trời lở đất”, lập nên Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á; là chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”; là Đại thắng Mùa xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa non sông về một mối, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trước yêu cầu mới của sự phát triển đất nước, trên cơ sở tổng kết thực tiễn sáng tạo của quần chúng nhân dân, phân tích và dự báo đúng tình hình thế giới và xu thế thời đại, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và đề ra đường lối Đổi mới, đánh dấu bước chuyển to lớn, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Đổi mới là sự lựa chọn mang tính lịch sử, là quá trình thay đổi sâu sắc, toàn diện về nhận thức, tư duy lý luận, về chủ trương, đường lối xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, đã thật sự trở thành *sản phẩm sáng tạo vĩ đại* của



*Đất nước Việt Nam ngày càng giàu đẹp \_ Ảnh: IT*

Đảng và nhân dân Việt Nam, mang lại những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, để đất nước Việt Nam chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

Nhìn lại 35 năm qua, khảng định đường lối đổi mới là đúng đắn, sáng tạo, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam là phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế phát triển của thời đại, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, dân tộc hùng cường, nhân dân ấm no, hạnh phúc; đề ra

mục tiêu phấn đấu đến giữa thế kỷ 21, Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là tầm nhìn của Đảng thống nhất với khát vọng của nhân dân, là động lực to lớn phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, để Việt Nam lập nên kỳ tích phát triển mới, cùng tiến bước, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Thực tiễn thế giới đã chứng tỏ rằng, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng

lợi của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lúc nào, ở đâu, nếu Đảng kiên định, vận dụng đúng đắn và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, thì tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội vượt qua được những thử thách cam go, giành được thắng lợi. Nếu Đảng hiểu sai, vận dụng máy móc giáo điều chủ nghĩa Mác-Lênin, thì tiến trình đó sẽ gặp không ít khó khăn, thậm chí thụt lùi, thất bại. Sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là tổn thất to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, song cần hiểu đúng rằng, đó chỉ là sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội kế hoạch hoá tập trung, quan liêu, bao cấp, xa dân, xa rời những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, xa rời các nguyên tắc và phương thức lãnh đạo của một đảng cách mạng chân chính, thiếu sự thích ứng với những thay đổi thường xuyên của thực tiễn. Đó còn là hệ quả của những sai lầm về đường lối phát triển kinh tế-xã hội; sai lầm nghiêm trọng về đường lối chính trị, nhất là sự buông lỏng công tác chính trị - tư tưởng, công tác cán bộ của đảng cầm quyền trong quá trình cải tổ.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã rút ra năm bài học kinh nghiệm lớn, cũng có thể được coi là năm vấn đề lý luận căn cốt của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới. Đó là: (1) triển khai toàn diện, đồng bộ, thường xuyên công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; (2) quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”, nhân dân là chủ thể, là trung tâm của sự nghiệp đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; (3) có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, tích cực, có bước đi phù hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách; (4) tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển nhanh và bền vững đất nước, trọng tâm là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; (5) chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng tình hình, không để bị động, bất ngờ. Đặc biệt, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng của chúng tôi luôn nhấn mạnh, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam thành công, trước hết phải luôn kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ

nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc hết sức quan trọng, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động.

Với nhận thức chủ nghĩa xã hội vừa mang tính phổ biến, vừa có tính đặc thù, Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng nghiên cứu, tìm tòi mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.

*Thứ nhất*, xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam xây dựng có 8 *đặc trưng*, vừa mang giá trị, ý nguyện và khát vọng của dân tộc Việt Nam, vừa phản ánh những giá trị phổ quát của nhân loại và tầm nhìn của thời đại, đó là: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh

đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

*Thứ hai*, để xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam cần tiến hành 8 *phương hướng cơ bản*, đó là: đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Trong triển khai các phương hướng lớn đó, cần bám sát *quan điểm chỉ đạo xuyên suốt*: phát triển nhanh và bền

vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

*Thứ ba*, chú trọng xây dựng, hoàn thiện *ba trụ cột* của mô hình xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

(1) Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình tổng quát của nền kinh tế Việt Nam. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vừa vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, vừa bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Đó là nền kinh tế lấy nhân dân làm trung tâm, tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường ngay trong từng bước đi, từng chính sách và suốt quá trình phát triển.

(2) Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đó là nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân

dân; chủ quyền Nhân dân là tối thượng; thực hành sáng tạo nguyên tắc: mọi quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, phù hợp với điều kiện thực tế và mô hình hệ thống chính trị Việt Nam.

(3) Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa - phương thức hiệu quả nhất để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam có sự thống nhất giữa tính giai cấp với tính nhân dân, giữa tính dân tộc với tính nhân loại. Đó là nền dân chủ mang bản chất nhân văn vì con người, cho con người nên không mâu thuẫn mà thống nhất với tính pháp lý: dân chủ phải luôn bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân trên thực tế, đồng thời gắn với tính pháp chế, bảo đảm kỷ cương.

*Thứ tư*, nắm vững, quán triệt sâu sắc và xử lý tốt 10 mối quan hệ lớn phản ánh những vấn đề mang tính quy luật biện chứng của quá trình xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc

Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đó là: (1) quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển; (2) giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; (3) giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; (4) giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; (5) giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; (6) giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; (7) giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; (8) giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; (9) giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; (10) giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

*Thứ năm*, một vấn đề có ý nghĩa then chốt là: sự nghiệp đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội luôn được đặt dưới *sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng*. Thực tiễn lịch sử đã khẳng định, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố hàng đầu, có ý nghĩa quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Luôn quán triệt sâu sắc bài học “dân là gốc”, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định:

Đảng không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của nhân dân; Đảng chịu trách nhiệm trước Nhân dân về các quyết định của mình.

Càng đi sâu vào tiến trình đổi mới, càng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, chúng tôi càng ý thức được tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, đủ năng lực để hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lãnh đạo sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa mà nhân dân giao phó. Cụ thể là: tăng cường xây dựng Đảng về chính trị; coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận; tập trung xây dựng Đảng về đạo đức; đẩy mạnh xây dựng Đảng về tổ chức, trọng tâm là đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên; tăng cường xây dựng Đảng về cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu; thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám



sát, kỷ luật đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới.

Từ thực tiễn qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới và 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hình thành, từng bước hoàn thiện và hiện thực hoá *lý luận về đường lối đổi mới Việt Nam*, thể hiện tầm nhìn, mục tiêu và các định hướng phát triển đất nước, đúc kết những bài học kinh nghiệm, những quan điểm chỉ đạo, những mối quan hệ lớn phù hợp với quy luật khách quan, để tiếp tục bổ sung, phát triển sáng tạo lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn mới.

Trong bối cảnh thế giới và nhân loại đứng trước những biến động lớn, chúng tôi đánh giá cao và xin chúc mừng những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Những thành tựu đó còn là niềm cổ vũ lớn lao, là kinh nghiệm quý báu cho

các nước kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, trong đó có Việt Nam. Tiến tới Đại hội lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc, chúng tôi tin tưởng rằng, Đảng Cộng sản Trung Quốc với hạt nhân lãnh đạo là đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình, sẽ tiếp tục có những bước phát triển mạnh mẽ, lãnh đạo nhân dân Trung Quốc đạt được nhiều thành tựu phát triển to lớn hơn nữa.

Với tinh thần trao đổi khoa học thẳng thắn, cầu thị và trách nhiệm, Hội thảo lý luận lần thứ 16 của hai Đảng chúng ta sẽ có những đóng góp thiết thực đối với nhiệm vụ phát triển lý luận phục vụ sự nghiệp xây dựng Đảng, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và Trung Quốc, góp phần làm phong phú, sâu sắc thêm nội hàm quan hệ đối tác hợp tác chiến lược Việt Nam – Trung Quốc, thúc đẩy mối quan hệ láng giềng hữu nghị truyền thống giữa hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước chúng ta ngày càng phát triển lên một tầm cao mới.

*Chúc Hội thảo lý luận lần thứ 16 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc thành công tốt đẹp!*

*Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí! ■*



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

# ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM – NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH MỌI THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

● GS, TS TẠ NGỌC TÂN

*Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương*

**N**gày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Dưới sự sáng lập và rèn luyện của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua những ghềnh thác gian nan, thử thách khắc nghiệt, giành được những thắng lợi vĩ đại. Từ một thuộc địa của thực dân Pháp, Việt Nam đã trở thành một quốc gia thống nhất, độc lập, xây dựng phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa. Từ thân phận mất nước, chịu hai tầng áp bức của thực dân và phong kiến, nhân dân Việt Nam đã trở thành chủ nhân của đất

nước, cuộc sống được cải thiện toàn diện, không ngừng. Từ một đất nước với hàng ngàn năm văn hiến nhưng bị xóa tên trên bản đồ thế giới, Việt Nam đã trở thành một quốc gia có vị thế và uy tín trên trường quốc tế ngày càng được tăng cường, ngày càng hội nhập sâu rộng vào các tiến trình vận động của thế giới. Tất cả những thành tựu vĩ đại ấy đều không tách rời sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với vai trò một nhân tố có ý nghĩa quyết định. Vai trò, ý nghĩa quyết định ấy thể hiện qua các bình diện: Mở đường cho cách mạng Việt Nam; vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin hoạch định đường lối đúng đắn, sáng suốt

cho cách mạng Việt Nam; tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam.

### **1. Đảng Cộng sản Việt Nam mở ra con đường mới cho cách mạng Việt Nam**

Giữa thế kỷ XIX, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, áp đặt một chế độ cai trị hà khắc, khai thác vơ vét tài nguyên, bóc lột người dân đến tận xương tủy. Với lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần tự cường dân tộc và truyền thống anh hùng bất khuất đấu tranh chống ngoại xâm, các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp liên tục nổ ra. Đó là những cuộc phản kháng của một số nhà vua, một bộ phận quan lại, văn thân, chí sỹ yêu nước, thương nòi hay những cuộc khởi nghĩa vũ trang của các hào trưởng, lãnh tụ nông dân. Đó là những cuộc bạo động dưới sự tổ chức của các đảng chính trị theo đường lối tư sản hay những phong trào đấu tranh bất bạo động, nhằm khai dân trí, chấn dân khí, để cải thiện dân sinh hay vận động sự hỗ trợ từ bên ngoài. Tuy nhiên tất cả các cuộc đấu tranh đó đều không đi đến thành công. Những nhà vua yêu nước phản kháng bị đày biệt xứ. Nhiều quan lại, tướng lĩnh của nhà nước phong kiến

có tinh thần yêu nước bị xử tử bằng những hình thức dã man. Các cuộc khởi nghĩa vũ trang, các cuộc bạo động bị chìm trong bể máu. Hàng vạn người dân yêu nước đứng lên chống ách thống trị của thực dân ngoại bang bị bỏ tù hay bị giết hại. Sự thất bại của những phong trào đấu tranh đó là điều được báo trước bởi thiếu một đường lối đấu tranh đúng đắn, thiếu sự lãnh đạo của một chính đảng có nền tảng tư tưởng khoa học, có tổ chức mạnh mẽ và có sức thuyết phục đối với đông đảo các tầng lớp nhân dân.

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đã bôn ba hải ngoại, dày công học tập, nghiên cứu để tìm ra con đường cứu nước, cứu dân, là người sáng lập, tổ chức, rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam và trang bị cho Đảng một nền tảng tư tưởng khoa học, đúng đắn, đó là chủ nghĩa Mác-Lênin và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Từ năm 1927, trong tác phẩm *Đường cách mệnh* - cuốn sách giáo khoa để đào tạo những cán bộ đầu tiên của Đảng, Người viết: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa

Lênin”<sup>1</sup>. *Chánh cương vắn tắt* đầu tiên của Đảng đã khẳng định con đường của cách mạng Việt Nam là “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”<sup>2</sup>. Cương lĩnh chính trị tháng 10-1930 của Đảng xác định: “Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp, lấy chủ nghĩa Các Mác và Lênin làm gốc mà đại biểu quyền lợi chánh và lâu dài, chung cho cả giai cấp vô sản ở Đông Dương, và lãnh đạo giai cấp vô sản Đông Dương ra tranh đấu để đạt được mục đích cuối cùng của vô sản là chủ nghĩa cộng sản”<sup>3</sup>.

Với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, lần đầu tiên ở Việt Nam có một đảng chính trị được tổ chức chặt chẽ theo người nguyên tắc của một chính đảng mácxít Lêninnít kiểu mới, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, lấy chủ nghĩa Cộng sản làm mục tiêu phấn đấu. Cùng với đó, lần đầu tiên ở Việt Nam xuất hiện một

con đường cứu nước mới, trong đó cuộc đấu tranh giải phóng vì độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân gắn liền với mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**Với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, lần đầu tiên ở Việt Nam có một đảng chính trị được tổ chức chặt chẽ theo người nguyên tắc của một chính đảng mácxít Lêninnít kiểu mới, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, lấy chủ nghĩa Cộng sản làm mục tiêu phấn đấu.**

Con đường mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã mở ra cho cách mạng Việt Nam là *con đường mới về chất* so với những con đường mà các tổ chức, phong trào yêu nước trước đó đã đi theo. Nếu nhiều phong trào, cuộc vận động yêu nước trước khi Đảng Cộng sản ra đời ít nhiều đều mang tính bột phát mà không dựa trên cơ sở lý luận và nền tảng tư tưởng khoa học đúng đắn, thì con đường cách mạng do Đảng Cộng sản vạch ra trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin, những cơ sở khoa học, thực tiễn trên cơ sở sự tổng kết về tính quy luật của lịch sử phát triển của nhân loại. Nếu hầu hết các phong trào đấu tranh trước khi Đảng Cộng sản ra đời đều chỉ nhằm giải quyết những nhiệm vụ cụ thể trước mắt mà không có mục

tiêu cơ bản lâu dài, hoặc chỉ hướng tới mục tiêu xây dựng chế độ chính trị phong kiến hay chế độ tư sản đã lỗi thời, thì con đường cách mạng do Đảng Cộng sản vạch ra hướng tới mục tiêu giải phóng dân tộc, mang lại tự do cho nhân dân và tiến hành công cuộc xây dựng chế độ xã hội mới, xã hội XHCN để bảo đảm vững chắc nhất nền độc lập cho đất nước, tự do cho dân tộc và hạnh phúc cho nhân dân. Con đường mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã mở ra cho cách mạng Việt Nam là con đường mới phù hợp với quy luật lịch sử và xu hướng vận động của thời đại. Chính Cách mạng Tháng Mười Nga cùng tính chất ưu việt của cuộc cách mạng ấy đã là một minh chứng thực tế cho xu hướng vận động của thời đại, là tấm gương, sự cổ vũ cho sự lựa chọn con đường cách mạng mới của Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam.

## **2. Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin để sáng suốt hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam**

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời trên cơ sở sự kết hợp của phong trào công nhân và phong trào yêu nước của

các tầng lớp nhân dân Việt Nam, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mục tiêu và hành động cách mạng. Trên cơ sở những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng đã vận dụng một cách sáng tạo vào tình hình thực tế cụ thể của đất nước để đề ra đường lối đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.

*Trước hết, đường lối chung của toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam là gắn kết hữu cơ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.* Đấu tranh giải phóng và giành độc lập dân tộc là cơ sở, điều kiện để tiến hành công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Xây dựng đất nước theo con đường XHCN, đến lượt nó, là điều kiện, cơ sở cho việc bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc, mang lại ấm no, hạnh phúc và tiến bộ cho nhân dân. Giương cao đồng thời hai ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH là vấn đề có tính nguyên tắc, là điểm tựa, cột sống của toàn bộ hệ thống đường lối của Đảng. Trước sau như một, Đảng Cộng sản Việt Nam dựa vào đó làm cơ sở có tính nguyên tắc này để cụ thể hóa thành các chủ trương, Nhà nước Việt Nam dựa vào đó để triển khai xây dựng các chính sách hợp lý cụ thể qua

các giai đoạn lịch sử của đất nước.

*Thứ hai, đường lối đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc dựa vào sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc* với tinh thần “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/ Thành công, thành công, đại thành công”. *Sách lược văn tắt của Đảng* do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vạch ra và được thông qua trong Hội nghị thành lập Đảng đã thể hiện đã thể hiện rất rõ ràng quan điểm đoàn kết tối đa các giai cấp, tầng lớp nhân dân trong toàn dân tộc trong đấu tranh cách mạng. Cùng với việc khẳng định “Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp”, “Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày”, đường lối của Đảng yêu cầu: “phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tàn Việt”, phải lôi kéo, tập hợp vào hàng ngũ cách mạng cả với “phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng”, chỉ “bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng” thì mới đánh đổ. Đường lối đấu tranh cách mạng dựa vào sức mạnh đại đoàn kết toàn dân xuất phát từ nhận thức một vấn đề có tính quy luật của đời sống xã hội: “Trong bầu trời không có gì quý bằng

nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”<sup>4</sup>. Đường lối của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng được hoàn thiện theo hướng cụ thể và tích cực hơn qua mỗi giai đoạn trong tiến trình cách mạng.

Đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam trước sau như một tôn trọng, bảo vệ sự công bằng, bình đẳng và sự đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau giữa các giai cấp, các tầng lớp dân cư, các dân tộc/tộc người trong cộng đồng dân tộc Việt Nam; tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng, quyền tự do không tôn giáo, tín ngưỡng của người dân. Đảng coi Việt kiều là một phận không tách rời của dân tộc Việt Nam, khuyến khích và hỗ trợ bà con Việt kiều giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời tôn trọng luật pháp nhà nước nơi định cư.

*Thứ ba, đường lối xây dựng và phát triển đất nước vì nhân dân, lấy hạnh phúc nhân dân là mục tiêu tối thượng*, cải thiện không ngừng đời sống nhân dân một cách toàn diện cả về vật chất và tinh thần, cả về kinh tế và văn hóa, xã hội. Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển đất nước.

Trước hết, đường lối ấy thể hiện tính ưu việt của chế độ XHCN mà Đảng Cộng sản lãnh đạo nhân dân xây dựng. Trong chế độ XHCN, Đảng Cộng sản lãnh đạo xã hội, là tổ chức của những đại biểu ưu tú của giai cấp công nhân và nhân dân lao động; mục đích của chế độ xã hội đó là giải phóng con người, xóa bỏ người bóc lột người, thực hiện dân chủ, công bằng trong mọi chính sách, mọi bước đi; trong xã hội đó, quan hệ giữa người với người là tự do, bình đẳng, quan hệ con người với thiên nhiên là hài hòa, bền vững.

Phù hợp với tính chất ưu việt của chế độ, ngay trong những năm tháng khó khăn ác liệt của chiến tranh giải phóng, Đảng Cộng sản, Nhà nước Việt Nam vẫn giành sự quan tâm đến phát triển kinh tế, xây dựng văn hóa, cải thiện các điều kiện xã hội để bảo đảm tốt nhất đời sống của nhân dân. Sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, trên cơ sở phát huy sáng kiến và sức sáng tạo của nhân dân, tiếp thu chọn lọc các kinh nghiệm quốc tế, Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối Đổi mới với ba trụ cột là: *Phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng văn hóa là nền tảng*

*kinh thần, động lực phát triển kinh tế - xã hội.* Về kinh tế, Đảng chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Nói như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam “là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường; một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: *Sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối*”<sup>5</sup>.

Trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng nhận thức rõ hơn vai trò, vị trí, ý nghĩa của văn hóa trong đời sống xã hội. Cùng với văn hóa, các vấn đề xã hội được quan tâm thích đáng vì mục đích phát triển một xã hội hài hòa, dân chủ, công bằng, tạo cơ hội cho mọi người dân được sống trong hạnh phúc, được phát triển tự do, toàn diện, không để ai bị bỏ lại phía sau. Thực hiện đường lối đổi mới, công cuộc xây dựng, phát triển đất nước của Việt Nam đã đạt được những thành tựu mang tính lịch sử. Cơ đồ, tiềm lực,

vị thế và uy tín quốc tế của đất nước được tăng cường. Đời sống của nhân dân được cải thiện cơ bản, toàn diện cả về vật chất và tinh thần, cả về kinh tế và văn hóa, xã hội.

*Thứ tư, đường lối quốc phòng, an ninh, đối ngoại cũng được đổi mới, phù hợp với bối cảnh chung, với những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.*

Về đối ngoại, đường lối chung của Đảng nhất quán trên cơ sở nguyên tắc độc lập, tự chủ, hai bên cùng có lợi; tích cực hội nhập quốc tế, coi trọng mối quan hệ với anh em, bạn bè, trên thế giới, góp phần vì hòa bình, tiến bộ và hạnh phúc của con người. Đại hội XIII của Đảng xác định: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và

là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”<sup>6</sup>.

Đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam coi quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu và thường xuyên. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hoá và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>7</sup>. Để hoàn thành được nhiệm vụ quan trọng, nặng nề đó, cần thiết phải tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; xây dựng thể trận lòng dân; xây dựng và củng cố



vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hoá, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hoá, xã hội và đối ngoại.

### **3. Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức thắng lợi những nhiệm vụ to lớn của cách mạng Việt Nam**

Trong hơn 90 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân, tổ chức thực hiện những nhiệm vụ to lớn, thu được những thắng lợi vĩ đại, mang tầm vóc lịch sử.

*Thứ nhất, phải kể đến thắng lợi vĩ đại của công cuộc đấu tranh giải phóng, giành độc lập, tự do và thống nhất cho Tổ quốc, dân tộc và đất nước. Đó là cuộc đấu tranh vô cùng gian khổ, hy sinh, chống lại những kẻ thù hùng mạnh hàng đầu thế giới, những mưu mô thâm độc chưa từng thấy.*

Chỉ với 5.000 đảng viên, Đảng Cộng sản Việt Nam đã sáng suốt chớp thời cơ thuận lợi, lãnh đạo nhân dân tiến hành Tổng khởi nghĩa, đánh đổ chế độ cai trị của hai đội quân thực dân Pháp, phát xít Nhật, giành quyền độc lập cho dân tộc, lập nên nhà nước dân chủ

nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á, làm nên chiến thắng vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đánh dấu sự khởi đầu thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc trên phạm vi toàn thế giới.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là một võ công vô cùng oanh liệt của nhân dân Việt Nam đã kết thúc thắng lợi cuộc Kháng chiến trường kỳ 9 năm chống lại đội quân viễn chinh của đế quốc Pháp với sự hỗ trợ của đế quốc Mỹ. Cơ sở quyết định cho thắng lợi ấy là sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam với đường lối toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, dựa vào sức mình là chính, kết hợp sức mạnh quật khởi của dân tộc với sự hỗ trợ, ủng hộ to lớn của các đảng cộng sản và phong trào yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Thắng lợi ấy đã mở ra mở ra thời kỳ mới của cách mạng Việt Nam, trong đó đất nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược - xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh chống xâm lược để giải phóng miền Nam.

Thắng lợi vĩ đại của cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước và cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tổ quốc đã



*Thủ đô Hà Nội ngày càng văn minh, hiện đại \_ Ảnh: quocphongthudo.vn*

kết thúc tình trạng đất nước có chiến tranh kéo dài trên 30 năm, mở ra một trang mới trong lịch sử dân tộc, cả nước thống nhất toàn vẹn, xây dựng và phát triển theo con đường XHCN. Thắng lợi vĩ đại của cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước một lần nữa chứng minh vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản, sức mạnh bất khả chiến bại của lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc và vai trò rất quan trọng của sự đoàn kết, hỗ trợ của các nước trong cộng đồng XHCN, sự ủng hộ của anh em, bạn bè

và lực lượng tiến bộ, yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới.

*Thứ hai, đó là thắng lợi của công cuộc Đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước ngày càng to đẹp, đàng hoàng hơn. Đi ra từ những cuộc chiến tranh kéo dài trong suốt hơn 30 năm, Việt Nam bước vào cộng cuộc xây dựng đất nước với những khó khăn chồng chất. Nhiều thành phố, làng mạc, đường giao thông, nhà máy, xí nghiệp, công trình xây dựng bị phá hủy. Hàng chục triệu thương binh, bệnh binh, trẻ mồ côi, người già không nơi nương*

tựa, nạn nhân chất độc màu da cam và người có công trong kháng chiến. Đất nước nằm trong số 15 nước nghèo nhất thế giới với hơn 60% dân thuộc diện nghèo. Là một nước nông nghiệp nhưng hằng năm Nhà nước phải nhập khẩu hơn 2 triệu tấn lương thực... Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, sau 35 năm thực hiện đường lối Đổi mới, Việt Nam đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Từ một nước nông nghiệp lạc hậu, Việt Nam đã trở thành một quốc gia đang phát triển, thu nhập trung bình thấp, đạt 3.512 USD/người (số liệu năm 2020). GDP của đất nước tăng trưởng trung bình 7%/năm; quy mô GDP không ngừng tăng lên (GDP năm 2020 gần 350 tỷ USD). Từ một nước phải nhập khẩu lương thực, Việt Nam trở thành một trong 3 nước xuất khẩu gạo nhiều nhất thế giới cùng nhiều mặt hàng nông sản khác với quy mô và giá trị lớn.

Đời sống của nhân dân được cải thiện một cách cơ bản, toàn diện. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 chỉ còn dưới 3%. Đến nay, hơn 60% số xã trong toàn quốc đạt chuẩn nông thôn mới.

Hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật ở nông thôn được cải thiện, đường ô tô đã kết nối đến trung tâm của hầu hết các xã; các xã đều có điện lưới quốc gia, trường tiểu học và trung học cơ sở, trạm y tế và mạng kết nối điện thoại. Hiện nay Việt Nam có 95% người trưởng thành biết đọc, biết viết; 92% người dân có bảo hiểm y tế, trong đó người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và người cao tuổi được cấp bảo hiểm y tế miễn phí. Việt Nam là một trong những nước có tốc độ phát triển công nghệ tin học cao nhất thế giới và hiện có hơn 70% người dân sử dụng mạng Internet. Trong 35 năm qua, số sinh viên đại học, cao đẳng tăng 17 lần. Tuổi thọ trung bình của cư dân đạt 73,7 năm. Việt Nam là một trong những nước được Liên hợp quốc công nhận đã đi đầu trong việc hiện thực hoá các *Mục tiêu Thiên niên kỷ*. Năm 2019, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,704, thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển.

Từ một nước bị bao vây cấm vận, hiện nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 189 quốc gia và vùng

lãnh thổ trong tổng số 193 thành viên Liên hợp quốc, trong số đó có 3 nước là “quan hệ đặc biệt”, 17 nước là “đối tác chiến lược” và 13 nước là “đối tác toàn diện”. Việt Nam cũng đang là thành viên tích cực và có trách nhiệm của hơn 70 tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng như Liên hợp quốc, ASEAN, APEC, ASEM, WTO, v.v.. Việt Nam đang có quan hệ thương mại với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ, đồng thời tham gia nhiều diễn đàn trên thế giới; đã ký 15 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có 3 FTA thế hệ mới có tiêu chuẩn rất cao. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2021 của Việt Nam dự báo vượt mốc 660 tỷ USD, bằng khoảng 150% GDP, đưa Việt Nam tham gia vào nhóm 20 nền kinh tế hàng đầu thế giới về thương mại quốc tế. Sau hơn 30 năm mở cửa hội nhập, Việt Nam đã thu hút được hơn 400 tỉ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), trong đó đã giải

ngân được khoảng 250 tỉ USD v.v..

*Thứ ba, đó là thắng lợi của phương pháp cách mạng sáng tạo, xuất phát từ điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước,*

tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm hay, bài học tốt của thế giới.

**Từ một nước bị bao vây cấm vận, hiện nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 189 quốc gia và vùng lãnh thổ trong tổng số 193 thành viên Liên hợp quốc, trong số đó có 3 nước là “quan hệ đặc biệt”, 17 nước là “đối tác chiến lược” và 13 nước là “đối tác toàn diện”.**

Ngay từ khi mới thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định phương pháp cách mạng sáng tạo, “đi bất biến, ứng vạn biến”, trước sau như một kiên định con đường XHCN đã chọn nhưng mềm dẻo, linh hoạt trong lựa chọn phương pháp, giải pháp cốt nhằm mục

đích hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ chính trị đặt ra. Chỉ 7 tháng sau ngày thành lập và công bố đường lối cách mạng của Đảng thể hiện trong *Chánh cương vắn tắt* và *Sách lược vắn tắt*, tại Đại hội tháng 10-1930, Đảng đã quyết định đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương, “Thủ tiêu Chánh cương Sách lược và Điều lệ cũ” để tranh thủ sự ủng hộ của Quốc tế Cộng sản. Cho dù vậy, Đảng vẫn kiên

trì với chủ trương đoàn kết các lực lượng yêu nước, ủng hộ độc lập dân tộc, kể cả một bộ phận thuộc giai cấp tư sản, tầng lớp điền chủ để tập hợp lực lượng tiến hành đấu tranh giải phóng dân tộc. Với chính sách đoàn kết dân tộc rộng rãi, nhiều nhà tư sản dân tộc, địa chủ, nhân sỹ yêu nước đã tự nguyện đứng vào hàng ngũ cùng giai cấp công nhân, nông dân, đội ngũ trí thức, góp phần của cải, tài năng và thậm chí cả xương máu vào cuộc đấu tranh giành độc lập tự do của dân tộc. Đặc biệt tháng 2-1951, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng, Đảng Cộng sản Đông Dương đã đổi tên thành Đảng Lao động Việt Nam và tách các bộ phận của Lào và Campuchia để thành lập các đảng cách mạng riêng của hai nước đó. Thực tiễn cách mạng của ba nước Đông Dương đã chứng minh chủ trương đó là hết sức đúng đắn, sáng suốt, tạo điều kiện thuận lợi cho các đảng chủ động phát huy vai trò, sức mạnh dân tộc của mình trong đấu tranh giành độc lập tự do. Đồng thời đó cũng là cơ sở cơ bản tạo điều kiện cho ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia đoàn kết gắn bó, tương

trợ lẫn nhau trong đấu tranh cũng như trong xây dựng.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, tình hình trong nước rất phức tạp. Ở miền Bắc, đội quân của chính quyền Quốc dân Đảng Tưởng Giới Thạch lấy danh nghĩa Đồng minh vào giải giáp kéo theo nhiều đảng phái, tổ chức chính trị người Việt phản động lưu vong, gây ra nhiều vụ việc chống đối chính quyền nhân dân non trẻ, kích động phá hoại đoàn kết dân tộc. Ở miền Nam, quân đội Pháp theo gót quân đội Anh vào giải giáp, âm mưu chiếm Việt Nam một lần nữa. Trong điều kiện đó, tháng 11-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán và thành lập *Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác*. Thực chất, Đảng rút vào hoạt động bí mật để tạo điều kiện cho cách mạng thu hút rộng rãi các lực lượng ủng hộ, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tránh sự kích động phá hoại của các tổ chức chính trị phản động.

Đặc biệt, đường lối đổi mới của Đảng được bắt đầu tại Đại hội VI của Đảng năm 1986 là biểu hiện sinh động, bằng chứng đầy sức thuyết phục cho phương pháp cách mạng

sáng tạo, gắn bó với thực tiễn đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam. Với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật”, vận dụng sáng tạo và tiếp tục phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng đã đánh giá thẳng thắn tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, nhìn nhận lại những vấn đề lý luận về thời kỳ quá độ lên CNXH để đưa ra một đường lối mới phù hợp với điều kiện đất nước, bảo đảm giữ vững định hướng XHCN, mở đường cho những thành tựu có tính lịch sử của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước.

#### **4. Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng - nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc xây dựng phát triển đất nước trong giai đoạn mới**

Với vai trò là yếu tố then chốt, nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ trở thành yếu tố quyết định sự thành bại của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước trong thời gian tới. Nhận thức rõ

vai trò to lớn, nặng nề đó của Đảng, Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng đề ra 10 nhiệm vụ giải pháp của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong những năm tới:

1) *Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị*, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước trong mỗi giai đoạn.

2) *Coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng*, đổi mới mạnh mẽ về nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kiên quyết đấu tranh phản bác những âm mưu, luận điệu chống đối, phá hoại.

3) *Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức*, đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, nâng cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ đảng viên, đồng thời với tăng cường đấu tranh chống các

quan điểm, hành vi phản đạo đức, phi đạo đức.

4) *Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tổ chức*; tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

5) *Củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên*. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng đảng viên.

6) *Tăng cường xây dựng Đảng về cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu*.

7) *Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng*; hoàn thiện các quy chế, quy định; kết hợp chặt chẽ và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với giám sát, thanh tra, kiểm toán nhà nước.

8) *Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân*, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; hoàn thiện và thực hiện quy chế, chế định về sự giám sát của nhân dân đối tổ chức đảng, đảng viên.

9) *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh*

*phòng, chống tham nhũng, lãng phí*; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh cải cách chính sách tiền lương, nâng cao thu nhập và phúc lợi công cộng cho cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác.

10) *Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới*, bao gồm từ công tác lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, giám sát quyền lực, cho đến phương pháp ra nghị quyết quán triệt học tập nghị quyết, nghiên cứu lý luận.

\*

Tóm lại, bằng cơ sở lý luận và tổng kết thực tiễn cách mạng Việt Nam trong hơn 90 năm qua đều chỉ ra và khẳng định vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Vai trò ấy yêu cầu và đòi hỏi Đảng phải tăng cường thực chất công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, đủ năng lực vượt qua những khó khăn thách thức, lãnh đạo nhân dân thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh ■

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIÊN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

● PGS, TS PHẠM VĂN LINH

*Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương*

## 1. Khái quát quan điểm, chủ trương về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến trước Đại hội XIII của Đảng

Công cuộc đổi mới của Việt Nam không chỉ đem lại những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, hội nhập quốc tế sâu rộng, mà quan trọng hơn là đưa ra những đổi mới trong tư duy lý luận, làm thay đổi nhận thức về con đường phát triển của đất nước, là tiền đề để Đảng ta đưa ra những chủ trương, quan điểm phát triển lớn trên các lĩnh vực. Trong các vấn đề đó, có việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Trước Cương lĩnh 1991, trong các văn kiện của Đảng mới xác định chuyển từ Nhà nước chuyên chính vô

sản sang Nhà nước có tính pháp quyền. Tuy nhiên, vào thời kỳ đó, nhận thức về tính pháp quyền của Nhà nước mới chỉ là bước đầu.

Quá trình phát triển nhận thức từ sau Cương lĩnh năm 1991 đến trước Cương lĩnh năm 2011, Hiến pháp năm 1992, Điều 12 ghi rõ: “Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp luật”. Trong văn kiện Hội nghị giữa nhiệm kỳ, khóa VII (năm 1994), Đảng ta chính thức đề cập việc xây dựng “Nhà nước pháp quyền thực sự của dân, do dân và vì dân”. Tư tưởng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ



nghĩa tiếp tục được hoàn thiện và đề cập trong các văn kiện quan trọng của Đảng giai đoạn này. Hội nghị Trung ương 8, khóa VII (năm 1995), là hội nghị chuyên đề bàn về Nhà nước, và Đại hội VIII, ra Nghị quyết xác định *“tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính”*. Tiếp đó, Hội nghị Trung ương 3, khóa VIII, cụ thể hóa nhận thức về Nhà nước pháp quyền: *“từng bước phát triển hệ thống quan điểm, nguyên tắc cơ bản về xây dựng Nhà nước pháp quyền hòa xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân”*, chỉ rõ: *“...trong điều kiện chuyển đổi nền kinh tế là nhiệm vụ mới mẻ, hiểu biết của chúng ta còn ít, có nhiều việc vừa phải làm, vừa tìm tòi, rút kinh nghiệm”*.

Đại hội IX, (năm 2001), chủ trương: *“Xây dựng Nhà nước pháp quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng” là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân*, Đảng ta tiếp tục khẳng định: *“Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân”*. Đại hội X, (năm 2006), những giá trị đặc thù của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

được khẳng định, như: quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp; xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền. Cụ thể, như: *“xây dựng cơ chế phán quyết về những vi phạm Hiến pháp trong hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp”*.

Trên những quan điểm chung đó, theo tiến trình phát triển của đất nước, nhận thức về Nhà nước pháp quyền tiếp tục được làm rõ hơn ở nhiều khía cạnh, như: quan hệ giữa Nhà nước và công dân là quan hệ bình đẳng qua lại về quyền và nghĩa vụ pháp lý; tính dân chủ, nhân quyền bên cạnh tính hợp hiến và pháp trị; từng bước làm rõ khía cạnh quyền lực trong hoạt động của Nhà nước pháp quyền. Đặc điểm quan trọng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, là đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.

Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng ta về vấn đề này được nêu trong Cương lĩnh (bổ sung và phát triển

năm 2011), tiếp tục thể hiện bước phát triển mới nhận thức của Đảng, trên cơ sở tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận sau 20 năm thực hiện Cương lĩnh 1991. Khẳng định, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, là một trong 8 đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng, đó là: “*Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo*”<sup>1</sup>, sau đó được cụ thể hóa một cách đầy đủ: “*Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh... Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa*”<sup>2</sup>. So với các giai đoạn trước, đến Cương lĩnh năm 2011, bước phát triển mới về nhận thức, quan điểm lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xác định quyền lực nhà nước là thống nhất, có

sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, mà còn mở rộng hơn về việc *kiểm soát quyền lực*. Tư tưởng này tiếp tục được cụ thể hóa trong Hiến pháp năm 2013, đặc biệt là tư tưởng Nhà nước phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân; có cơ chế, biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa tệ quan liêu, tham nhũng.

Quá trình phát triển nhận thức từ sau *Cương lĩnh năm 2011*. Ở Việt Nam, việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là sự thống nhất giữa tính phổ quát và tính đặc thù, là Nhà nước dân chủ và bảo đảm thực thi dân chủ; quyền con người và quyền công dân được tôn trọng, quyền lợi gắn với kỷ cương, trách nhiệm. Nhà nước pháp quyền là Nhà nước hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, quyền lực bị giới hạn và kiểm soát. Đồng thời nghiêm chỉnh thực thi các cam kết quốc tế.

Xét về bản chất, nhận thức về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở

Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2011 là bước phát triển mạnh mẽ về lý luận, phản ánh sâu sắc những giá trị phổ quát của thế giới, nhất là Nhà nước tôn trọng và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân; chăm lo hạnh phúc, sự phát triển tự do của mỗi người. Quyền và nghĩa vụ công dân do Hiến pháp và pháp luật quy định. Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện”.

Nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước được phát triển thêm một bước, tiệm cận với những giá trị phổ biến của Nhà nước pháp quyền nói chung, đồng thời phù hợp với thể chế chính trị ở Việt Nam, là quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Đồng thời, đã bổ sung nội dung quan trọng là kiểm soát quyền lực. Tính thống nhất trên cơ sở phân cấp, phân quyền hợp lý giữa chính quyền trung ương và địa phương được nhấn mạnh hơn.

## 2. Những điểm mới, bổ sung, phát triển của Đảng tại Đại hội XIII

*Một là*, về chủ trương, Văn kiện lần này nhấn mạnh, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước. Trong điều kiện mới, xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở các nguyên tắc pháp quyền, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước. *“Lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững”*<sup>3</sup>. Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định; nhấn mạnh yêu cầu đẩy nhanh tiến độ ban hành các luật trực tiếp triển khai thi hành Hiến

pháp 2013, tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động; xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan nhà nước.

*Hai là, về Quốc hội, nội dung mới nêu rõ: Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, tăng tính chuyên nghiệp, hiệu quả và dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Quốc hội, trong thực hiện chức năng lập pháp, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao. Bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Nhấn mạnh, tiếp tục đổi mới quy trình lập pháp, tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp, cơ chế giám sát, lấy phiếu, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn. Bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu, nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội, tăng hợp lý số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách; giảm*

số lượng đại biểu công tác ở các cơ quan hành pháp, tư pháp. Thiết lập đồng bộ, gắn kết cơ chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân.

*Ba là, về Chính phủ, Văn kiện khẳng định: Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Chính phủ, các bộ, ngành theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trên cơ sở tổ chức hợp lý các bộ đa ngành, đa lĩnh vực; phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; tăng cường năng lực dự báo và khả năng thích ứng chính sách trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong điều kiện hiện nay: “*Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương, bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất*”<sup>4</sup>. Trong điều kiện mới, xác định rõ hơn chức năng quản lý nhà nước, điều hành nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy*

hoạch, kế hoạch và các công cụ điều tiết trên cơ sở quy luật thị trường, đi đôi với tăng cường công tác giám sát, giảm các tác động tiêu cực của thị trường, không can thiệp, làm sai lệch các quan hệ thị trường. Đồng thời phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành; khắc phục triệt để chông chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Nâng cao chất lượng dịch vụ công.

*Bốn là*, về Tư pháp, yêu cầu tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Hoạt động tư pháp phải có trọng trách bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân. Bổ sung nội dung *xây dựng và thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp giai đoạn mới* theo hướng tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động và uy tín của toà

án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án và các cơ quan, tổ chức tham gia vào quá trình tố tụng tư pháp; phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với hoạt động của tội phạm và vi phạm pháp luật; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các loại tranh chấp, khiếu kiện theo luật định; nhấn mạnh mục tiêu xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, hiện đại, phụng vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật của người dân và doanh nghiệp.

*Năm là*, về chính quyền địa phương, lần này bổ sung, làm rõ hơn nội dung: Tiếp tục hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với địa bàn nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính, kinh tế đặc biệt theo luật định; thực hiện và tổng kết việc thí điểm chính quyền đô thị nhằm xây dựng và vận hành các mô hình quản trị chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Cải cách phân cấp ngân sách nhà nước theo hướng phân định rõ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách Trung



*Việt Nam xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước \_ Ảnh: laodong.vn*

ương, nâng cao tính chủ động, tự chủ của ngân sách địa phương. Gắn kết và đổi mới tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp.

Sáu là, về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, so với trước, lần này nhấn mạnh: *Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước, có cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài, khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách*

*nhệm vì lợi ích chung. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với cải cách tiền lương, chế độ, chính sách, đãi ngộ, tạo môi trường, điều kiện làm việc để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển. Đưa ra yêu cầu, có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, kỷ luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, không còn uy tín đối với nhân dân.*

Thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử, tăng cường sự kết nối, trao đổi thông tin thường xuyên giữa

chính quyền các cấp, giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đầu tư hợp lý nguồn lực và các điều kiện để thực hiện tốt các nhiệm vụ nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; kiện toàn tổ chức, tinh giảm hợp lý đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế. Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật.

Như vậy, có thể khẳng định rằng, tư tưởng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cho đến nay là sự tiếp tục nhận thức và hoàn thiện theo các đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phù hợp với thực tiễn Việt Nam, đó là:

- Lấy nhân dân là nguồn gốc, là chủ thể quyền lực của Nhà nước, tất cả quyền lực thuộc về nhân dân, thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa.

- Coi Hiến pháp và pháp luật có vị trí, hiệu lực cao nhất không chỉ đối với xã hội, mà ngay cả trong tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước, là cơ sở của quyền lực Nhà nước. Do vậy, pháp

luật phải đảm bảo tính công khai, minh bạch, nhất quán, dễ áp dụng.

- Quyền lực Nhà nước là thống nhất có sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

- Nhà nước tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân, tôn trọng các cam kết quốc tế với tư cách là một thành viên. Nâng cao trách nhiệm pháp lý trong mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân. Quyền lợi đi đôi với nghĩa vụ; dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương.

- Thực hiện đầy đủ các điều ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia

- Khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

### **3. Khái quát thực tiễn việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

Mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được xây dựng, hoàn

thiện qua nhiều thời kỳ với đặc điểm, tính chất đặc thù Việt Nam, từng bước tiếp cận chuẩn mực, tinh hoa nhân loại. Quá trình đó có nhiều giai đoạn chuyển đổi, từ Nhà nước chuyên chính vô sản sang nhà nước Nhà nước có tính pháp quyền, đề cao vai trò của Hiến pháp và pháp luật. Những quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, tiếp tục được thể chế hóa trong Hiến pháp 1992, Hiến pháp sửa đổi năm 2001 và Hiến pháp 2013, cũng như các văn bản pháp luật của Nhà nước và được triển khai thực hiện trên thực tế. Việc đổi mới được dựa trên ba trụ cột cơ bản là : (i) Xây dựng và hoàn thiện một Nhà nước pháp quyền hiện đại được đổi mới cả chất và lượng; (ii) Tạo dựng môi trường phát triển đầy đủ một nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập sâu rộng với quốc tế; (iii) Thiết lập một xã hội dân chủ phát triển ở trình độ cao hơn, trong đó thượng tôn pháp luật, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của đất nước là nguyên tắc chủ đạo, chi phối các mối quan hệ xã hội, xử lý hài hòa mối quan hệ giữa Nhà nước với thị trường và xã hội.

Bộ máy nhà nước dần được được hoàn thiện theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, cơ chế vận hành có nhiều thay đổi so với trước đây, mối quan hệ giữa Quốc hội, chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội thích ứng dần với xây dựng Nhà nước pháp quyền. Quốc hội có nhiều đổi mới trong tổ chức và hoạt động; chính phủ được sắp xếp lại các đầu mối, tập trung làm tốt chức năng quản lý vĩ mô. Vai trò Nhà nước kiến tạo phát triển theo hướng: (i) Đủ năng lực đóng vai trò hướng dẫn, giảm bớt việc tham gia trực tiếp vào hoạt động phát triển kinh tế và xã hội, (ii) Nhà nước được cải cách về tổ chức, cơ chế hoạt động theo hướng quản trị hiện đại, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Mối quan hệ giữa chính quyền trung ương và địa phương chuyển mạnh sang phân cấp, phân quyền. Sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp ngày càng rành mạnh hơn. Tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình ngày càng rõ hơn.

Hệ thống luật pháp được xây dựng và hoàn thiện đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường hiện đại,



hội nhập quốc tế, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trên nhiều phương diện, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế, Việt Nam đã thực hiện, tham gia sâu rộng nhiều cam kết quốc tế, là thành viên có trách nhiệm, tin cậy của cộng đồng quốc tế. Quyền con người, quyền công dân tiếp tục được cụ thể hóa bằng hệ thống luật pháp và đảm bảo thực thi trên thực tế. Dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện của người dân được quan tâm và đảm bảo trên thực tế. Các chủ thể trong xã hội bình đẳng trước pháp luật, được làm những điều pháp luật không cấm.

Có thể thấy, *kết quả cụ thể* đạt được thể hiện:

- Thực sự đóng góp vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử sau 35 năm đổi mới đất nước. Chưa bao giờ đất nước có vị thế, uy tín, tiềm lực và cơ đồ to lớn như ngày nay.

- Hoạt động xây dựng pháp luật phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, trong gần 40 năm đổi mới, số lượng luật và pháp lệnh ban hành tăng nhanh, trong 20 năm đầu đổi mới (1986-2005), Quốc hội thông qua 7 bộ luật, 133 luật và 15 pháp lệnh thì gần 20 năm sau (2006-2021), Quốc hội

thông qua được 329 luật, pháp lệnh. Nhiều điều luật, điều ước quốc tế phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước đã được nội luật hóa, nhất là vấn đề liên quan đến quyền con người. Hiệu quả thực thi pháp luật không ngừng được nâng lên.

- Đổi mới tư duy về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước phù hợp với điều kiện KTTT định hướng XHCN. Khẳng định quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Tính chuyên nghiệp, minh bạch, trách nhiệm giải trình, phân cấp, phân quyền khoa học, hiệu lực, hiệu quả hơn.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chất lượng đội ngũ cán bộ không ngừng được nâng lên, trong giai đoạn 2011-2020, số cán bộ, công chức hiện có ở bộ, ngành và địa phương từ cấp huyện trở lên là 295.536 người (trong đó ở các bộ, ngành trung ương là 125.144 người). Về chuyên môn, đào tạo: tiến

sĩ: 2.347 người, (0,8%); thạc sĩ: 19.136 người (chiếm 6,5%); đại học: 210.592 người (chiếm 71,3%); cao đẳng: 12.885 người (chiếm 4,4%)<sup>5</sup>.

- Công cuộc đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong bộ máy nhà nước được triển khai tích cực bằng nhiều biện pháp. Chỉ tính riêng trong các năm 2016-2021, ngành Tòa án đã thụ lý 2.433.631 vụ việc, đã giải quyết được 2.375.938 vụ việc, đạt tỷ lệ 97,6%. Đã xét xử 7.463 vụ án tham nhũng, chức vụ, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp với 14.540 bị cáo, áp dụng hình phạt nghiêm minh, đúng pháp luật<sup>6</sup>.

- Sự lãnh đạo của Đảng, vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội tham gia đóng góp, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền không ngừng được nâng lên; dân chủ xã hội chủ nghĩa tiếp tục được coi trọng.

#### *Về hạn chế, khuyết điểm:*

Bộ máy nhà nước còn cồng kềnh, nhiều tầng nấc, một số lĩnh vực chưa được phân công, phân quyền đủ mạnh, chưa rành mạch dẫn đến tình trạng thẩm quyền vừa bị phân mảnh, manh mún vừa có sự trùng giảm,

chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Việc phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực còn nhiều bất cập. Yêu cầu xây dựng một hệ thống hành chính dựa trên nguyên tắc phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, chuyên nghiệp chưa theo kịp với thực tiễn; hệ thống luật pháp tuy đã có bước phát triển mạnh, nhưng vẫn còn tình trạng vừa thiếu, vừa yếu. Thủ tục hành chính còn rườm rà. Về công tác ban hành pháp luật tuy đã được đẩy mạnh, có bước đổi mới về quy trình, nhưng chất lượng của một số văn bản pháp luật còn hạn chế; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa đã có tiến bộ, song ở một số nơi còn bị buông lỏng, việc chấp hành pháp luật có lúc, có nơi còn chưa nghiêm; những vi phạm pháp luật, mất dân chủ trong tổ chức thực hiện vẫn còn; tham nhũng, tiêu cực tuy có giảm, nhưng diễn biến còn phức tạp.

Trách nhiệm giải trình của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước trước dân có nơi còn hình thức. Cải cách tư pháp đã có nhiều tiến bộ trong hoạt động tố tụng, xét xử các vụ án, song tình trạng oan sai, nợ đọng còn nhiều.

Vai trò của hệ thống thông tin, báo chí đã được coi trọng hơn, nhưng việc xử lý thông tin, trách nhiệm giải quyết một số vụ việc chưa rõ ràng, thậm trí nhiều vụ việc còn chưa minh bạch. Vai trò của các tổ chức xã hội chưa phát huy đầy đủ, quyền con người, quyền công dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm. Về thực hành dân chủ chưa thật đồng bộ, đặc biệt trong xử lý các mối quan hệ giữa quyền và trách nhiệm, dân chủ và kỷ cương ở một số lĩnh vực, bộ phận cơ quan công quyền với người dân chưa rõ ràng.

Từ những kết quả và hạn chế nêu trên, có thể rút ra bài học kinh nghiệm trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa như sau:

*Một là*, kiên định trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của nhân loại, thường xuyên tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, không giáo điều, dập khuôn cũng không tùy tiện vô nguyên tắc

*Hai là*, phải thống nhất về nhận thức và tổ chức thực hiện, gắn bó chặt chẽ với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững

mạnh, với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế, phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong từng giai đoạn.

*Ba là*, giải quyết tốt mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam, đồng bộ, toàn diện, có bước đi, hình thức phù hợp. Đấu tranh có hiệu quả âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực cơ hội, thù địch.

*Bốn là*, trong tổ chức và hoạt động, coi trọng xây dựng, hoàn thiện nền quản trị quốc gia hiện đại, gắn kết chặt chẽ giữa pháp trị và đức trị trong tổ chức thực hiện. Tập trung hoàn thiện thể chế phát triển, đi đôi với xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức tinh gọn, chuyên nghiệp, đề cao trách nhiệm, đạo đức công vụ.

*Năm là*, phải coi đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội và người dân, đảm bảo các nguyên tắc chỉ đạo trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền hiện nay và các giai đoạn tiếp theo.

#### **4. Đề xuất các giải pháp về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam thời gian tới**

Công cuộc đổi mới của Việt Nam tiếp tục đi vào chiều sâu, đất nước ta đã thu được nhiều thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử sau hơn 35 năm đổi mới. Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN được phát triển theo hướng hiện đại, hội nhập sâu rộng, trên nhiều lĩnh vực tiếp cận với các chuẩn mực quốc tế. Bởi vậy, những kết quả có được nêu trên một phần quan trọng là Việt Nam đã giải quyết thành công nhiều vấn đề, giải quyết tốt các mối quan hệ lớn trong quá trình đổi mới, trong đó có quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa phát triển kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng với xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân... Nhờ đó, đem lại những kết quả to lớn, sự thống nhất cao, trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Bước vào giai đoạn mới, sau thành công của Đại

hội XIII của Đảng, vấn đề về xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả có vị trí hết sức quan trọng, đặc biệt là hướng tới những mốc quan trọng của đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cần tập trung vào một số giải pháp chủ yếu sau:

*Một là*, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tạo sự thống nhất trong Đảng và toàn xã hội; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức xã hội, đảm bảo thực sự là Nhà nước của dân, do dân và vì dân, mọi quyền lực thuộc về nhân dân, thực hành dân chủ đi đôi với trách nhiệm, quyền và lợi ích của người dân.

*Hai là*, tiếp tục nghiên cứu, làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, như vấn đề về dân chủ xã hội chủ nghĩa trong chế độ một Đảng, tính ưu việt, thực tiễn và đặc thù

Việt Nam; giá trị phổ quát và tính đặc thù trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam; quyền lực là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực trong điều kiện mới, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, đảm bảo tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình; Mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền; mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội...

*Ba là*, đổi mới mạnh mẽ về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam đến 2030, tầm nhìn 2045 hoạt động hiệu lực, hiệu quả phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trong từng giai đoạn. Xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý. Làm rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nâng cao tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, đạo đức công vụ cho cán bộ, công

chức. Đẩy mạnh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

*Bốn là*, tôn trọng, bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Nâng cao trách nhiệm pháp lý giữa Nhà nước và công dân, thực hành dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương xã hội. Hoàn thiện pháp luật về dân chủ trực tiếp như trưng cầu ý dân; lấy ý kiến nhân dân; nhân dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; vấn đề bãi miễn đại biểu dân cử khi không đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện pháp luật về dân chủ gián tiếp, như vấn đề bầu cử; mối quan hệ giữa nhân dân với các thiết chế đại diện... Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, nội luật hóa các luật, điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc ký kết..

*Năm là*, đổi mới mạnh mẽ hoạt động xây dựng pháp luật, hạn chế ủy quyền pháp luật, quy định chế tài pháp luật phù hợp hơn; chú trọng xây dựng đầy đủ cơ chế bảo vệ Hiến pháp. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân tham gia xây dựng pháp luật, coi trọng hiệu quả thực thi pháp luật. Về lâu dài, phải xây dựng, hoàn thiện được một hệ thống pháp luật thể hiện

đúng, đầy đủ ý chí, nguyện vọng của nhân dân, bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ, thống nhất, phù hợp, ổn định và khả thi. Nội dung luật phải đảm bảo

tính dân chủ, thúc đẩy tiến bộ xã hội, vì hạnh phúc con người. Việc tổ chức thi hành pháp luật phải đảm bảo tinh thần thượng tôn pháp luật ■

<sup>1,2</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.70, 86.

<sup>3,4</sup> Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII

<sup>5</sup> Báo cáo số 128/BC-CP, ngày 19/4/2021 của Chính phủ, tổng kết chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và định hướng giai đoạn 2021- 2030 (số liệu trên không tính quân đội, công an và Học viện CTQG Hồ Chí Minh)

<sup>6</sup> Chánh án Tòa án nhân dân báo cáo Quốc hội hội công tác Tòa án nhiệm kỳ (2016-2021)

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb CTQG ST, Hà Nội, 2013.
2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb, CTQG ST, Hà Nội, 2021.
3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II, Nxb, CTQG ST, Hà Nội, 2021.
4. Nghị quyết số 48-NQ/TW, ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị, khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.
5. Nghị quyết số: 49-NQ/TW, ngày 2 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị, khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.
6. Báo cáo số 1485-BC/ĐĐQH14 ngày 04 tháng 11 năm 2019 về Tổng kết Nghị quyết 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa, IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.
7. Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận- thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986-2016), Nxb CTQG ST, Hà Nội, 2016.
8. Kết luận số 83-KL của Bộ Chính trị về tổng kết Nghị quyết 48/NQ/TW.
9. Kết luận số 84-KL của Bộ Chính trị về tổng kết Nghị quyết 48/NQ/TW.

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN - THỰC TIỄN MỚI VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI

● **Thượng tướng, PGS, TS NGUYỄN VĂN THÀNH**

*Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương*

## I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI

### 1. Bối cảnh và tình hình quốc tế và khu vực

Bước sang thế kỷ XXI, nhất là từ nửa sau thập niên thứ hai đến nay, trên thế giới diễn ra nhiều thay đổi, biến động phức tạp. Ở phạm vi toàn cầu, xu hướng chuyển dịch quyền lực từ Tây sang Đông dẫn đến sự thay đổi tương quan lực lượng giữa các nước lớn. Đặc biệt, tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương xuất hiện cạnh tranh chiến lược và sự gia tăng tập hợp lực lượng theo những xu hướng khác nhau khiến cho xu thế cạnh tranh và hợp tác giữa các nước lớn ngày càng mạnh hơn; biểu hiện cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu

thế lớn, là nguyện vọng, đồng thời là mục đích của cộng đồng quốc tế và mọi quốc gia; tuy nhiên, cạnh tranh chiến lược nước lớn gây nhiều biến động đối với môi trường an ninh quốc tế.

*Thứ hai*, chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa biệt lập nổi lên làm tăng những ứng xử cực đoan, cường quyền, làm suy yếu mô thức hợp tác đa phương trong quan hệ quốc tế; tuy nhiên cũng tạo điều kiện xuất hiện những mô thức hợp tác đa phương mới.

*Thứ ba*, các nguy cơ an ninh phi truyền thống (ANPTT) nổi lên với 06 nhóm các nguy cơ: (1) ô nhiễm môi trường, (2) tình trạng thiếu hụt tài nguyên, (3) tội phạm xuyên quốc gia, (4) nạn khủng bố, (5) dịch bệnh truyền nhiễm và (6) thảm họa địa chất. Chúng vừa là mối đe dọa chung đối với loài người và khuyến khích nỗ lực hợp tác tập thể, vừa là phương tiện

nhiều quốc gia lợi dụng để làm suy yếu lẫn nhau.

*Thứ tư*, phát triển về khoa học công nghệ trong cuộc CMCN lần thứ tư (4.0) làm thay đổi phương thức quản trị, quan hệ quốc tế đến cách thức quốc gia xử lý những vấn đề về quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Đại hội XII xác định “*bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định*”. Đại hội XIII đã phát triển thành “*xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định*”. Đảng ta nhận thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ hữu cơ với nhau. *Đại hội XIII xác định rõ trong chủ đề Đại hội, là một nhận thức mới.*

## 2. Tình hình trong nước

Thành tựu xây dựng đất nước sau 35 năm đổi mới, những bài học rút ra qua 30 năm thực hiện cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và 75 năm xây dựng đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh:

*Một là*, bài học về đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết.

*Hai là*, bài học trong nhận thức và xử lý đúng đắn mối quan hệ đối tác - đối tượng và bảo đảm sự cân bằng

trong mối quan hệ với các nước, nhất là với các nước lớn.

*Ba là*, phát huy tối đa tiềm năng to lớn của dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, quan hệ quốc tế là yếu tố quan trọng nhưng nội lực là yếu tố quyết định cho sự phát triển của đất nước.

*Bốn là*, bài học về đề cao tinh thần độc lập, tự chủ, học tập kinh nghiệm mô hình của thế giới phù hợp với điều kiện đặc thù của đất nước, đồng thời tuân thủ các nguyên tắc mà Đảng đã đề ra.

## II. NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ LÝ LUẬN - THỰC TIỄN VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIII

### 1. Nhận thức về ANQG và vấn đề bảo đảm ANQG

*(1) An ninh quốc gia: Theo quan niệm truyền thống*, ANQG mang nội hàm đồng nghĩa với sử dụng sức mạnh để chống xâm lược, bảo vệ sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của một quốc gia. Ngày nay, **ANQG bao hàm**: AN chính trị, AN kinh tế, AN quân sự, AN đối ngoại, AN tư tưởng - văn hóa, AN xã hội, AN thông tin, AN tài chính - tiền tệ, AN năng lượng, AN lương thực, AN dân số, AN môi



trường... Trong đó, AN kinh tế là nền tảng (trung tâm), AN chính trị là cốt lõi, xuyên suốt và cùng với AN tư tưởng - văn hóa, AN quân sự trở thành 04 trụ cột của Chiến lược ANQG trong thế kỷ 21.

**Tiếp cận khái niệm ANQG**, phải đề cập đến những vấn đề thuộc về bản chất của ANQG, đó là: (i) ANQG là nói đến *mức độ an toàn, ổn định và sự bền vững* cần đạt được trên các lĩnh vực; (ii) ANQG là nói đến *những lợi ích cực kỳ quan trọng cần được giữ gìn, bảo vệ ở một quốc gia cụ thể*; (iii) ANQG *vừa mang tính tiến công, vừa mang tính bảo vệ* (tiến công để chủ động bảo vệ và ngược lại). *Có hai dạng thức*: Chiến lược ANQG mang tính tiến công nhằm bành trướng, mở rộng ảnh hưởng và dạng Chiến lược ANQG mang tính chất bảo vệ là chủ yếu (Chiến lược ANQG của Việt Nam thuộc dạng này).

**An ninh quốc gia của Việt Nam** là sự ổn định, phát triển bền vững về mọi mặt của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích của quốc gia, của dân tộc Việt Nam được bảo vệ.

## 2. Những nội dung cốt lõi:

**2.1. Nội dung bảo vệ Tổ quốc (BVTQ) Việt Nam XHCN gồm 06 nội dung không tách rời với tư duy lý luận BVTQ:**

- (1) Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ;
- (2) Bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN;
- (3) Bảo vệ sự nghiệp đổi mới, CNH - HĐH đất nước;
- (4) Bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc;
- (5) Bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa;
- (6) Giữ vững ổn định chính trị và môi trường hòa bình, phát triển đất nước theo định hướng XHCN.

**2.2. Quan điểm Bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN:** (1) Khẳng định lợi ích quốc gia dân tộc; lấy việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội là lợi ích cao nhất của Tổ quốc; (2) Xác định nội lực là quyết định “khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc đó là thượng sách giữ nước”; (3) Kiên định chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị rộng mở đa dạng hóa, đa phương hóa, sẵn sàng là bạn và đối tác tin cậy của tất cả các nước; (4) Phát huy sức mạnh tổng hợp

để thực hiện mục tiêu.

### 3. Về chủ đề Đại hội XIII

*“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.*

#### 4. Điểm mới trong chủ đề Đại hội

(1) **Bổ sung** xây dựng hệ thống chính trị vào nội dung xây dựng Đảng thành “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”.

(2) **Bổ sung:** “*khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí*”, và “*kết hợp với sức mạnh thời đại*” vào nội dung “*phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc*” để trở thành “*khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại...*”.

(3) **Bổ sung** cụm từ: “*tiếp tục*” thành “*tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ*

*công cuộc đổi mới*”.

**Nội dung** “*phát huy sức mạnh toàn dân tộc*” luôn là một nội dung quan trọng trong đường lối của Đảng, được nêu trong tiêu đề Báo cáo chính trị của nhiều Đại hội Đảng (trong chủ đề và cũng là tiêu đề của Báo cáo chính trị Đại hội XI, XII đều có nội dung này). Đại hội XIII của Đảng tiếp tục đưa nội dung “*phát huy sức mạnh toàn dân tộc*” vào chủ đề Đại hội. Việc kết hợp nội lực và ngoại lực, trong đó nội lực là quyết định, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại là một quan điểm lớn, nội dung lớn trong đường lối cách mạng, phát triển đất nước của Đảng.

Xác định mục tiêu “**Đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa**”

(4) **Xác định rõ hơn nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển lý luận về quốc phòng, an ninh:** Trước những diễn biến mới nhanh chóng, phức tạp của tình hình thế giới và khu vực cũng như sự phát triển mạnh mẽ các loại vũ khí, trang thiết bị hiện đại do việc ứng dụng những thành quả khoa học và công nghệ, cần phải có sự nghiên cứu, phát triển lý luận về an ninh, quốc phòng; **Văn kiện Đại hội XIII xác**

**định:** “Quán triệt sâu sắc nguyên tắc kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn, giữa kiên định và đổi mới, giữa kế thừa và phát triển, trên cơ sở phát huy dân chủ rộng rãi”.

**Đồng thời Đại hội XIII nhấn mạnh:** “Tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận về quốc phòng, quân sự, an ninh, nghệ thuật quân sự, nghệ thuật bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh xã hội trong tình hình mới. Nâng cao năng lực dự báo chiến lược, giữ vững thế chủ động chiến lược; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức và cho toàn dân, bảo đảm phù hợp với từng đối tượng. Chú trọng giáo dục, thống nhất, nâng cao nhận thức về đối tác và đối tượng; nắm vững đường lối, quan điểm, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”.

**Một là, về vị trí, vai trò của quốc phòng, an ninh**

Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó

QĐND, CAND là nòng cốt.

Đại hội XIII của Đảng cũng xác định: “Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần, bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”.

Phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục là nhiệm vụ trung tâm, được ưu tiên, nhưng không coi nhẹ nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc, bởi vì củng cố quốc phòng, an ninh là cơ sở trực tiếp tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; ngược lại, kinh tế - xã hội phát triển, tiềm lực đất nước ngày càng vững mạnh sẽ là “phương thức hữu hiệu” để tăng cường tiềm lực, sức mạnh quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

**Hai là, về mục tiêu, nội dung tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc**

Tiếp tục khẳng định nội dung bảo vệ Tổ quốc mang tính toàn diện cả phương diện tự nhiên - lịch sử và chính trị - xã hội, văn hóa, môi trường sống,

môi trường hòa bình... trong một chính thể thống nhất; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, *an ninh con người*; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

**Trong Báo cáo chính trị Đại hội XIII**, xây dựng con người, phát huy nhân tố con người, xây dựng môi trường văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội, phát huy vai trò của nhân dân... được trình bày thành hai nhiệm vụ trọng tâm. Vì vấn đề phát triển văn hóa, xây dựng con người gắn rất chặt với việc giải quyết các vấn đề xã hội, quản lý phát triển xã hội, do vậy, Báo cáo chính trị Đại hội XIII đã tích hợp hai nội dung này thành một nhiệm vụ trọng tâm và trình bày toàn diện, cụ thể, phản ánh đầy đủ hơn yêu cầu khách quan và những nguyện vọng chính đáng của con người, của nhân dân, đặc biệt là khát vọng phát triển đất nước, khát vọng hạnh phúc và nhu cầu bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người...

**Báo cáo chính trị Đại hội XIII xác định:** “*Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh*

*con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; có chính sách cụ thể phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam”*

**Ba là, về sức mạnh bảo vệ Tổ quốc**

“*Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình ủng hộ của cộng đồng quốc tế”* để bảo vệ Tổ quốc.

Là sự cụ thể hóa chủ đề của Đại hội XIII của Đảng là: “... *khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại...*” để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

**Bốn là, về phương châm, quan điểm chỉ đạo sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc, cần phải:**

“*Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa. Nỗ lực phấn đấu để ngăn ngừa xung đột, chiến tranh và giải quyết các tranh chấp*

bằng biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế”.

Quan điểm về phát huy sức mạnh tổng hợp quốc gia trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược cơ bản, quan trọng hàng đầu của cách mạng Việt Nam, được thể hiện nhất quán trong các văn kiện của Đảng. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một trong các mối quan hệ lớn phản ánh quy luật phát triển, đổi mới.

**Đại hội XIII** của Đảng đã bổ sung và nhấn mạnh đến vấn đề “*Chú trọng an ninh, an toàn là một trong những yếu tố hàng đầu trong cuộc sống của người dân. Xác định “chủ động phòng ngừa” là chính. Ứng phó kịp thời, hiệu quả với các đe dọa an ninh phi truyền thống, nhất là nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh*”.

**Năm là, về tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân**

“Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân

dân; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân”.

Trong xây dựng lực lượng cần coi trọng xây dựng cả lực lượng chính trị (lực lượng của các ngành, ở các cấp và nhân dân trong các cộng đồng dân cư...) và lực lượng vũ trang nhân dân, trong đó quan tâm đặc biệt đến xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh làm nòng cốt.

Tập trung xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh toàn diện, trong đó chú trọng các tiềm lực cơ bản, như chính trị tinh thần, văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học - công nghệ, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

“*Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại. Cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược bảo vệ Tổ quốc; trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; trong từng địa phương, vùng, địa bàn chiến lược và trong từng nhiệm*

vụ, chương trình, kế hoạch cụ thể”.

**Sáu là, về phương hướng, mục tiêu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân**

“Xây dựng QĐND, CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng QĐND, CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Quân đội và Công an tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, kiên định với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, bảo đảm chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong mọi tình huống”.

**Đồng thời**, “Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp trên các vùng, miền, trên biển. Quan tâm xây dựng lực lượng bảo đảm trật tự, an toàn xã hội cơ sở đáp ứng đòi hỏi của nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở”. Văn kiện Đại hội XIII còn nhấn mạnh

điểm mới: “Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, nâng cao chất lượng thu hút, đào tạo nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”.

Quốc phòng, an ninh là lĩnh vực vô cùng quan trọng và là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Tiếp tục giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với quốc phòng, an ninh và lực lượng vũ trang... Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

### III. VỀ TƯ DUY MỚI VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI TRONG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIII

**1. Tư duy về quốc phòng, an ninh, BVTQ có bước phát triển và ngày càng hoàn thiện, sự kết hợp giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa và đối ngoại.**

**(1) Triển khai đồng bộ các chiến lược quan trọng như:** Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, Chiến lược BVTQ trên không gian mạng.

*Một là*, nhận diện về không gian chiến lược của quốc gia.

*Hai là*, về bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

*Ba là*, tư duy về phạm vi, mục tiêu bảo vệ Tổ quốc, an ninh quốc gia không bó hẹp trong các vấn đề an ninh chính trị, quân sự truyền thống, mà còn bao quát cả những vấn đề an ninh phi truyền thống.

*Bốn là*, xác định một chủ thể là đối tượng hay đối tác; xác định mặt nào nhiều hơn mặt nào trong một chủ thể cần bám sát hơn vào yêu cầu bảo vệ lợi ích quốc gia trong tình hình mới.

*Năm là*, nhận thức và giải quyết các mối quan hệ về đối tác, đối tượng có bước chuyển biến quan trọng. Chủ động đấu tranh kịp thời hiệu quả, từng bước đẩy lùi các loại tội phạm và ứng phó kịp thời các mối đe dọa an ninh phi truyền thống.

Sáu là, xây dựng QĐND, CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có mặt tiến nhanh lên hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

**(2) Với Đại hội XII, việc xác định phương hướng, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của Đại hội XIII có mặt đậm nét hơn và có những điểm mới:**

**Bổ sung nội dung** trọng yếu của quốc phòng, an ninh, những nhiệm vụ mới nổi lên cần giải quyết. Đó là: “*giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng XHCN*”. Đồng thời còn nhấn mạnh: “*Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa. Nỗ lực phấn đấu để ngăn ngừa xung đột, chiến tranh và giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển*”.

**Nội dung xây dựng tiềm lực quốc**

**phòng và an ninh rõ nét hơn, toàn diện hơn** “Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân...”

Cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược bảo vệ Tổ quốc; trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; trong từng địa phương, vùng, địa bàn chiến lược và trong từng nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch cụ thể”.

**(3) Xác định rõ hơn nhiệm vụ triển khai thực hiện các chiến lược về quốc phòng, an ninh: Đại hội XIII nhấn mạnh điểm mới là:** “Tiếp tục triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Chiến lược an ninh mạng quốc gia và các chiến lược quốc phòng, an ninh chuyên ngành khác”.

“Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của

Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với QĐND, CAND và sự nghiệp quốc phòng, an ninh. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong QĐND và CAND đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh về chính trị, làm nòng cốt trong sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”.

Báo cáo chính trị Đại hội XIII **có cách nhìn nhận và xác định rõ hơn về bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc:** “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi”. Lợi ích quốc gia - dân tộc bao gồm rất nhiều yếu tố lợi ích: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Đặc biệt bảo vệ vùng biển, đảo, thêm lục địa, triệt để phương thức phi vũ trang, vận dụng linh hoạt, mềm dẻo sách lược giữ vững độc lập, chủ quyền, lãnh thổ.

**2. Về phương hướng đối ngoại,** Báo cáo chính trị Đại hội XIII tiếp tục khẳng định những quan điểm đã được xác định tại Đại hội XII là: “thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa



phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam”. Đồng thời, Báo cáo chính trị cũng nhấn mạnh thêm yêu cầu “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả”. Đây là nội dung yêu cầu mới mà Đại hội XIII của Đảng đặt ra trong điều kiện sau 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước ta đã mở cửa, kết nối và thiết lập các mối quan hệ rộng lớn, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực với thế giới. Lợi ích quốc gia - dân tộc luôn được quan tâm và xác định là mục tiêu trọng yếu trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

**(1) Xác định rõ hơn vai trò của hoạt động đối ngoại:** Báo cáo chính trị Đại hội XIII **nhấn mạnh:** “Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước”. Đây là lần đầu tiên Văn kiện Đại hội Đảng xác định cụ thể và sâu sắc vị trí, vai trò của công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Điều đó

**làm sáng rõ hơn nhiệm vụ trọng yếu của công tác đối ngoại** là tiên phong trong việc giữ vững môi trường hòa bình, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đối ngoại để phục vụ đối nội. Mở rộng quan hệ đối ngoại nhằm thúc đẩy quan hệ kinh tế, tăng cường hợp tác quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh.

**(2) Xác định chủ trương mới trong xây dựng nền ngoại giao và đội ngũ cán bộ đối ngoại:**

Đại hội XIII, Báo cáo chính trị **đã xác định:** “Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân”. Như vậy, cùng với chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, tiến tới hiện đại, Đại hội XIII **để cập đến việc xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại.** Đây là bước tiến mới có tính đột phá đối với hoạt động đối ngoại.

Cùng với việc chú trọng xây dựng nền ngoại giao hiện đại, Đại hội XIII

còn xác định: “*Nâng cao bản lĩnh, phẩm chất, năng lực, phong cách chuyên nghiệp, đổi mới sáng tạo của đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế...*”.

**(3) Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng** Đại hội XIII đã cụ thể hóa hơn và xác định những định hướng và nhiệm vụ sâu rộng hơn về hội nhập quốc tế. Báo cáo chính trị Đại hội XIII nhấn mạnh: “*Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia. Gắn kết chặt chẽ quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng với việc nâng cao sức mạnh tổng hợp, huy động tiềm năng của toàn xã hội; đổi mới, hoàn thiện thể chế trong nước, nâng cao năng lực tự chủ, cạnh tranh và khả năng thích ứng của đất nước*”.

**(4) Chủ động, tích cực đóng góp đối với các hoạt động quốc tế**, trong điều kiện hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, chủ động và tích cực là đòi hỏi mới, là điều kiện cho chúng ta tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để xây

dựng, bảo vệ đất nước, chủ động, tích cực phải gắn liền với bảo đảm hiệu quả của quá trình hội nhập, bảo đảm cho tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế, sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước, của chế độ.

Báo cáo chính trị Đại hội XIII nhấn mạnh: “*Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước*”. Đây là lần đầu tiên Văn kiện Đại hội Đảng xác định cụ thể và sâu sắc vị trí, vai trò của công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Điều đó làm sáng rõ hơn nhiệm vụ trọng yếu của công tác đối ngoại là tiên phong trong việc giữ vững môi trường hòa bình, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đối ngoại để phục vụ đối nội. Mở rộng quan hệ đối ngoại nhằm thúc đẩy quan hệ kinh tế, tăng cường hợp tác quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh CNH - HĐH đất nước, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, vì một nước Việt Nam XHCN giàu mạnh ■

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN - THỰC TIỄN MỚI VỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

● PGS, TS NGUYỄN VĂN GIANG

*Thư ký khoa học Hội đồng Lý luận Trung ương*

## 1. Phát triển nhận thức về mối quan hệ giữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng, chỉnh đốn hệ thống chính trị, gắn liền hai mặt công tác này với nhau

Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương phải gắn liền xây dựng Đảng với xây dựng hệ thống chính trị, nói cách khác, xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị là một chỉnh thể đi liền với nhau. Điều này thể hiện sự phát triển nhận thức của Đảng về vị trí, mối quan hệ, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng trong điều kiện mới.

Khi trở thành đảng cầm quyền, Đảng là lực lượng lãnh đạo xã hội thông qua việc đề ra đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; Nhà nước tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng thông qua chức năng quản lý Nhà nước; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội vận

động thành viên, hội viên, đoàn viên thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình. Tất cả hợp thành một hệ thống, một chỉnh thể thống nhất, không thể có Đảng trong sạch, vững mạnh khi các tổ chức khác trong hệ thống chính trị không trong sạch, vững mạnh. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trong hệ thống thực chất cũng là góp vào xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, thực hiện tốt vai trò lãnh đạo của Đảng.

Thực tế công tác xây dựng Đảng đã luôn gắn liền, đi đôi với xây dựng hệ thống chính trị và ngược lại. Ở đâu, khi nào có sự gắn liền này thì thành công và tách rời, xem nhẹ mặt nào đó sẽ không thể có kết quả tốt đẹp.

Với quan điểm về gắn liền xây dựng, chỉnh đốn Đảng với xây dựng, chỉnh

đốn hệ thống chính trị của Đại hội XIII sẽ ngăn ngừa, khắc phục xu hướng biệt phái của hai mặt công tác lớn này, mở rộng nội dung, phạm vi công tác xây dựng Đảng cũng như xây dựng chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị.

## **2. Phát triển nhận thức về cấu trúc công tác xây dựng Đảng**

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) đã đề ra các nhiệm vụ xây dựng Đảng theo 3 mặt: tư tưởng, chính trị, tổ chức. Việc xác định cấu trúc công tác xây dựng Đảng gồm 3 mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức không thay đổi cho đến năm 2016, khi Đại hội XII của Đảng đã đưa xây dựng Đảng về đạo đức trở thành một mặt cơ bản trong cấu trúc công tác xây dựng Đảng để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Đến Đại hội XIII này, từ yêu cầu của thực tiễn xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tách xây dựng cán bộ thành một mặt cơ bản trong công tác xây dựng Đảng. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam viết:

*“Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>1</sup>.* Như vậy, cấu trúc công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay bao gồm 5 mặt cơ bản: chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Đây là sự phát triển nhận thức về cấu trúc công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam.

## **3. Những bài học kinh nghiệm về xây dựng, chỉnh đốn Đảng**

Từ thực tiễn công cuộc đổi mới, trực tiếp là 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Đại hội XIII rút ra năm bài học kinh nghiệm về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đây cũng là những nhận thức mới, chứa đựng những quan điểm, chủ trương mới của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

*Thứ nhất*, nâng cao bản lĩnh chính trị; kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ và các nguyên tắc của Đảng; kịp thời tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận để đổi mới sáng tạo, chống bảo thủ, trì trệ; đấu

tranh kiên quyết với những biểu hiện cơ hội chính trị.

*Thứ hai*, phải đặc biệt coi trọng sự đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong Đảng, trước hết trong Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo chủ chốt và cấp uỷ các cấp. Người đứng đầu các cấp phải thực sự mẫu mực, nói đi đôi với làm, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc, nhân dân lên trên hết, trước hết. Thường xuyên tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân, phát huy vai trò của nhân dân và thật sự dựa vào dân để xây dựng Đảng.

*Thứ ba*, phải thấm nhuần sâu sắc quan điểm công tác cán bộ là nhiệm vụ “then chốt” của công tác xây dựng Đảng, có liên quan đến sự sống còn của Đảng và vận mệnh của chế độ; cán bộ là cái gốc của mọi công việc, là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Vì vậy, phải đặc biệt coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu thật sự có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và nhân dân.

*Thứ tư*, xây dựng Đảng phải gắn kết chặt chẽ với lãnh đạo phát triển kinh

tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Kết hợp chặt chẽ, đồng bộ, toàn diện, hiệu quả giữa xây dựng và chỉnh đốn Đảng, trong đó xây dựng Đảng là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, cấp bách; đồng thời, xác định đúng trọng tâm, trọng điểm, khâu đột phá.

*Thứ năm*, trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, cách làm bài bản, dân chủ, chắc chắn và có bước đi phù hợp; kiên trì, cầu thị, lắng nghe; không cầu toàn, không chủ quan nóng vội, mất cảnh giác và không tự mãn với thành tích đạt được. Đối với những việc mới, khó, phức tạp thì tiến hành thí điểm, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, tìm ra cách làm phù hợp, hiệu quả nhất để nhân rộng.

Năm bài học kinh nghiệm về xây dựng, chỉnh đốn Đảng nêu trên được rút ra cả từ những thành công và cả những những hạn chế không chỉ trong 5 năm của nhiệm kỳ mà còn từ 35 năm đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**4. Nhấn mạnh vấn đề “kiên định nguyên tắc xây dựng Đảng” trong**

## **quan điểm chỉ đạo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng**

Trong hệ quan điểm chỉ đạo công cuộc đổi mới giai đoạn mới, Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã bổ sung vấn đề: “*kiên định nguyên tắc xây dựng Đảng*” vào quan điểm chỉ đạo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thành 4 vấn đề phải kiên định: Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Việc bổ sung này là thể hiện sự phát triển nhận thức của Đảng về công tác xây dựng Đảng, nhất là về các nguyên tắc xây dựng Đảng trước những thách thức to lớn của tình hình, nhiệm vụ thời kỳ mới. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “*Sự chặt chẽ về nguyên tắc là vấn đề sống còn của Đảng và bảo đảm quan trọng nhất cho sức sống, sự trong sạch và vững mạnh của Đảng*”<sup>2</sup>. Kinh nghiệm lịch sử của phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và của Đảng Cộng sản Việt Nam cho thấy, khi nào giữ vững các nguyên tắc xây dựng đảng thì đảng vững vàng, có đủ

sức mạnh lãnh đạo cách mạng thành công và ngày càng phát triển; ngược lại, khi đảng cộng sản nào mất cảnh giác, lơ là, xa rời các nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản thì sẽ bị suy yếu, thậm chí tan vỡ. Trong thời gian qua, nhờ kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã vượt qua các thách thức, củng cố, phát triển đội ngũ; giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, đưa công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử như hiện nay. Tuy nhiên, thành tựu sẽ lớn hơn, Đảng sẽ trong sạch, vững mạnh hơn, nếu như không có một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý cao cấp suy thoái, vi phạm các nguyên tắc xây dựng Đảng, gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Vì vậy, đã đến lúc phải đề cao hơn các nguyên tắc xây dựng Đảng để góp phần phòng ngừa, ngăn chặn từ sớm sự vi phạm các nguyên tắc này.

## **5. Những nhận thức mới trong nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, chỉnh đốn Đảng**

Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng trong 5 năm 2021 - 2025, trong có nhiều điểm

mới về nhận thức, giải pháp.

***Trong xây dựng Đảng về chính trị:***

Đại hội XIII đã bổ sung, nhấn mạnh 3 nhiệm vụ, giải pháp mới nhằm tăng cường xây dựng Đảng về chính trị:

*Một là*, nâng cao bản lĩnh, năng lực dự báo và chất lượng công tác hoạch định đường lối, chính sách phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu hướng phát triển của thời đại. Đây là nhận thức mới phù hợp với bối cảnh tình hình khu vực và thế giới diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, tác động mạnh mẽ đến Việt Nam.

*Hai là*, kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa, triển khai đúng đắn, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, khắc phục sự yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tinh chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, cán bộ cấp chiến lược.

*Ba là*, thực hành dân chủ trong Đảng gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Đây là nhiệm vụ, giải pháp rất quan trọng, là một vấn đề thuộc bản chất của Đảng ta.

***Trong xây dựng Đảng về tư tưởng:***

Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã bổ sung những nhiệm vụ, giải pháp mới trong xây dựng Đảng:

*Một là*, nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội. Chú trọng nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội.

*Hai là*, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hoàn thiện hệ thống *lý luận về đường lối đổi mới*, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Gắn kết tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với định hướng chính sách; sớm kết luận những vấn đề lý luận đã chín, đã rõ để phát triển, hoàn thiện đường lối, chủ trương xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Ba là*, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

**Trong xây dựng Đảng về đạo đức:** Đại hội XIII bổ sung, nhấn mạnh các nhiệm vụ, giải pháp mới trong xây dựng Đảng về đạo đức:

*Một là,* thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

*Hai là,* nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Xây dựng các chuẩn mực đạo đức làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bốn phạm vi trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện và thực hành đạo đức cách mạng.

**Trong xây dựng Đảng về tổ chức:** Đại hội XIII chủ trương: “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và bổ

sung một số nhiệm vụ, giải pháp mới:

*Một là,* hoàn thiện mô hình tổ chức của hệ thống chính trị. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ với đổi mới kinh tế, văn hóa, xã hội, con người. Việc nghiên cứu đổi mới mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị là vấn đề lớn đặt ra được Đại hội tiếp tục quan tâm nhằm khắc phục tình trạng lúng túng, thiếu tính hệ thống, bài bản trong đổi mới tổ chức của hệ thống chính trị.

*Hai là,* tổng kết các mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị. Nghiên cứu khắc phục sự chồng chéo và những bất hợp lý trong tổ chức của Đảng và tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

**Trong xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên:** Đại hội XIII nhấn mạnh phải chú trọng kiện toàn tổ chức cơ sở đảng phù hợp với việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng hoạt động, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở. Rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác



của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng; thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Đại hội XIII có chủ trương mới về thực hiện thí điểm việc tổ chức sinh hoạt đảng theo tổ đảng ở những chi bộ có đông đảng viên và mở ra việc cho phép thí điểm sinh hoạt trực tuyến ở một số đảng bộ, chi bộ đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt. Đây là điểm đổi mới phương thức hoạt động của tổ chức cơ sở đảng phù hợp với sự phát triển của Đảng và tăng cường ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của Đảng đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Về vấn đề đảng viên, lần đầu tiên, Đại hội XIII đã đưa *doanh nhân* vào nhóm đối tượng đẩy mạnh phát triển đảng viên sau thời kỳ thí điểm kết nạp chủ doanh nghiệp vào Đảng.

#### ***Trong xây dựng Đảng về cán bộ:***

Đại hội XIII nhấn mạnh: “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Hoàn thiện thể chế, quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu

chí, cơ chế đánh giá cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết”. Nội dung “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung” là một nhận thức mới, một điểm nhấn của Đại hội XIII.

Đại hội chú trọng kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ: “Xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; xử lý nghiêm minh, đồng bộ kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ có vi phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu”.

***Trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng:*** Đại hội XIII yêu cầu tiếp

tục xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chế nhằm giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; cải tiến, đổi mới phương pháp, quy trình, kỹ năng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng bảo đảm khách quan, dân chủ, khoa học, đồng bộ, thống nhất, thận trọng, chặt chẽ, khả thi, trong đó tập trung vào các cơ chế, biện pháp chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; có chế tài để phòng ngừa, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm kỷ luật đảng.

Về phương pháp, Đại hội nhấn mạnh phải tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi dễ xảy ra vi phạm, nơi có nhiều bức xúc nổi cộm, dư luận quan tâm; xử lý kịp thời, kiên quyết, triệt để, đồng bộ, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp để kịp thời phát hiện, ngăn chặn từ xa, từ đầu, giải quyết từ sớm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng; đẩy mạnh kiểm tra,

giám sát của tổ chức đảng cấp trên đối với cấp dưới.

**Về mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân:** Đại hội XIII nhấn mạnh cần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận; có cơ chế phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới.

Đại hội yêu cầu phát huy vai trò, sự tham gia của nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên cơ sở bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân, giữa các vùng, địa phương; quan tâm đến các đối tượng yếu thế trong xã hội. Tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa, thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tổ chức có hiệu quả, thực chất việc nhân dân tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ,

đảng viên. Lấy kết quả công việc, *sự hài lòng và tín nhiệm* của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên.

**Về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí:** Đại hội XIII xác định công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng, củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, vì nếu không thực hiện tốt sẽ làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ

Đại hội nhấn mạnh giải pháp đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị; kiên trì giáo dục, rèn luyện đức tính liêm khiết, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí trước hết trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Đại hội đặc biệt chú trọng giải pháp xây dựng, hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế - xã hội, về kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nhất là các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; cơ chế bảo vệ, khuyến khích những người làm công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý tham nhũng cũng như với người tố cáo, tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, đồng thời xử lý nghiêm những người lợi dụng chống tham nhũng, lãng phí để vu khống, gây mất đoàn kết nội bộ; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý; thực hiện chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

Để đấu tranh phòng, chống tham nhũng hiệu quả, Đại hội XIII đặt ra phương hướng, giải pháp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ, việc, vụ án tham nhũng, lãng phí; kiên quyết thu hồi tài sản tham nhũng; kịp thời xử lý, thay thế

cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có biểu hiện tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, vòi vĩnh, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Đại hội xác định cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách chính sách tiền lương, nâng cao thu nhập và có chính sách nhà ở, bảo đảm cuộc sống để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác.

**Về phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới:** Đại hội XIII yêu cầu toàn Đảng đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng nâng cao năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương; đổi mới việc xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng các nghị quyết của Đảng; khắc phục tình trạng ban hành nghị quyết chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi. Đồng thời, nâng cao năng lực thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả. Đổi mới mạnh mẽ phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lối lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở; xây dựng và thực hiện phong cách làm việc khoa học, tập thể,

dân chủ, trọng dân, gần dân, hiểu dân, vì dân, bám sát thực tiễn, cầu thị, học hỏi, nói đi đôi với làm. Đẩy mạnh cải cách hành chính Đảng.

Đặc biệt, Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định khái niệm mới “*phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng*” khi đề ra nhiệm vụ tiếp tục “*tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới*”<sup>3</sup>. Đây là sự phát triển nhận thức quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề đảng lãnh đạo, đảng cầm quyền.

## **6. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá**

Cùng với việc thực hiện toàn diện, đồng bộ 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn, Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định ba nhiệm vụ trọng tâm và ba giải pháp đột phá cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả sau:

*Ba nhiệm vụ trọng tâm là:*

(1) Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập,

làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương.

(2) Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

(3) Tiếp tục đổi mới, kiện toàn và từng bước hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

*Ba giải pháp đột phá là:*

(1) Tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ

thống chính trị, nhất là công tác tổ chức, cán bộ.

(2) Phát huy dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường đổi mới sáng tạo trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ.

(3) Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực.

Với việc xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá là một đổi mới trong văn kiện Đại hội nhằm định hướng rõ nhiệm vụ của toàn Đảng sau Đại hội để nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng, khắc phục tình trạng chờ đợi, lúng túng thường xảy ra sau Đại hội ■

<sup>1</sup> ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.II, Nxb Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.

<sup>2</sup> ĐCSVN: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t.37, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.772.

<sup>3</sup> ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.199.

# HỘI THẢO LÝ LUẬN LẦN THỨ 16 GIỮA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC



*Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam do đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Hội đồng lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh làm Trưởng đoàn \_ Ảnh: TTXVN*

**T**hực hiện thỏa thuận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc về hợp tác nghiên cứu lý luận, ngày 29/12/2021, Hội thảo lý luận lần thứ 16 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc đã được tổ chức theo hình thức trực tuyến, với chủ đề “*Những thành tựu to lớn và*

*kinh nghiệm lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc trong quá trình lãnh đạo tìm tòi xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước*”.

Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam do đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Hội đồng lý luận Trung ương, Giám

đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, làm Trưởng đoàn.

Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc do đồng chí Hoàng Khôn Minh, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Bí thư, Trưởng Ban Tuyên truyền Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, làm Trưởng đoàn.

Cùng tham dự Hội thảo, có các đồng chí đại diện lãnh đạo các ban, ngành, các nhà khoa học của Việt Nam và Trung Quốc, đại diện Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam.

Hội thảo lý luận lần thứ 16 giữa hai Đảng diễn ra vào thời điểm Đảng Cộng sản Việt Nam vừa tổ chức thành công Đại hội XIII và đang thực hiện chiến lược, mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội do Đại hội đề ra; Trung Quốc vừa long trọng kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc, hoàn thành mục tiêu 100 năm thứ nhất là xây dựng toàn diện xã hội khá giả, bắt đầu thực hiện Quy hoạch 5 năm lần thứ 14.

Phát biểu dẫn đề tại Hội thảo, Trưởng đoàn của hai bên đều khẳng định ý nghĩa quan trọng của việc tăng cường trao đổi lý luận giữa hai Đảng

trong tình hình mới; cho rằng, đây là dịp để hai bên cùng tổng kết và chia sẻ những thành tựu về lý luận và thực tiễn, cũng như kinh nghiệm trong quá trình Đảng lãnh đạo tìm tòi xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước.

Đồng chí Nguyễn Xuân Thắng nhấn mạnh, với nhận thức chủ nghĩa xã hội vừa mang tính phổ biến, vừa có tính đặc thù, Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng nghiên cứu, tìm tòi mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam, nhất là những thành tựu có tính lịch sử trong công cuộc đổi mới khẳng định sự đúng đắn, sáng tạo của đường lối của Đảng về xây dựng, phát triển đất nước. Càng đi sâu vào tiến trình đổi mới, càng đối mặt với những khó khăn, thách thức, Đảng càng ý thức đầy đủ hơn tầm quan trọng có ý nghĩa quyết định của nhiệm vụ xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Đồng chí Hoàng Khôn Minh thông báo Trung Quốc vừa tổ chức thành công Hội nghị Trung ương 6 khóa XIX của Đảng, Hội nghị đã thông qua “Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung



*Hội thảo lý luận lần thứ 16 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc được tổ chức theo hình thức trực tuyến \_ Ảnh: TTXVN*

ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về những thành tựu to lớn và kinh nghiệm lịch sử trong 100 năm phấn đấu của Đảng “, qua đó tổng kết những thành tựu lý luận và thực tiễn cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong suốt 100 năm qua.

Hai bên nhất trí cho rằng, với tinh thần trao đổi khoa học, thẳng thắn, Hội thảo lý luận lần thứ 16 giữa hai Đảng nhất định sẽ có đóng góp thiết thực đối với nhiệm vụ phát triển lý luận phục vụ sự nghiệp xây dựng Đảng, quản lý đất nước, xây dựng

thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và Trung Quốc, góp phần tăng cường hiểu biết, tin cậy lẫn nhau, thúc đẩy quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc phát triển ổn định, lành mạnh, bền vững và ngày càng tốt đẹp hơn.

Xoay quanh chủ đề Hội thảo, các chuyên gia, học giả của hai bên đã đi sâu trao đổi ý kiến một cách thẳng thắn, tập trung phân tích về những thành tựu to lớn mà mỗi Đảng giành được, cũng như những bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước ■